

Tịnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 73

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 10.02. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=blPM4rHPrKo>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay, chúng ta học về Tịnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy, bài 73. Cũng như mọi lần, chúng ta [bắt đầu] vào một câu chuyện ở trong kinh. Mời quý vị theo dõi!

Câu Chuyện Về Người Nữ Mang Thai Đến 7 Năm Và Đau Đẻ Đến Bảy Ngày Trong Thời Đức Phật.

Chuyện "Không Đảm Bảo Niềm Tin"

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kundi, trong rừng Kunditthāna. Lúc bấy giờ, Suppavāsā, con gái của vua xứ Koliya có thai đến bảy năm và nay

bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ khổ đau, nhức nhối, khốc liệt, thống khổ, nàng vẫn duy trì ba niệm: **"Thế Tôn thật là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết Pháp để đoạn tận đau khổ này. Chúng đệ tử của bậc Thế Tôn ấy là khéo hành trì. Chúng hành trì để đoạn tận đau khổ này. Thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây khổ đau này không có mặt"**.

Rồi Suppavāsā, con vua Koliya gọi người chồng của mình:

Câu chuyện này bắt đầu từ một người con của vua, con của vua tức là công chúa. Người này mang thai đến bảy năm và tới khi sắp sinh thì lại đau suốt bảy ngày. Mặc dù đau như vậy, nhưng cô vẫn có thể niệm đến Tam Tôn (tức là niệm Phật, Pháp, Tăng). Cách niệm là: Thế Tôn (tức là Đức Phật) là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết Pháp để đoạn tận đau khổ này. Đơn giản vậy thôi! Tức là nhớ đến Phật, đến Pháp, rồi đến Tăng. Nhưng ở đây, cô nhớ Pháp [được Thế Tôn] thuyết để đoạn tận khổ đau. Rồi nhớ đến Tăng là chúng Đệ tử của bậc Thế Tôn ấy [thì] khéo hành trì. Và ‘chúng hành trì để đoạn tận khổ đau, thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây đau khổ không có mặt’.

Rồi Suppavāsā, con vua Koliya gọi người chồng của mình:

- Nay Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú và thưa: "-Bạch Thế Tôn, Suppavāsā con gái vua Koliya cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít não, khinh an khỏe mạnh, lạc trú". Rồi hãy nói như sau: "Bạch Thế Tôn,

Suppavāsā, con gái vua Koliya, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ khổ đau, nhức nhối, khóc liệt, thống khổ, nàng vẫn duy trì ba niệm: "Thế Tôn thật là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết Pháp để đoạn tận đau khổ này. Chúng đệ tử của bậc Thế Tôn ấy là khéo hành trì. Chúng hành trì để đoạn tận đau khổ này. Thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây khổ đau này không có mặt!"

Quý vị thấy đoạn này là nhắc lại thôi. Tức là cô này chuyển lời cho chồng, để chồng đến bạch với Đức Phật. Bạch Đức Phật, tất nhiên là hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú không? Rồi sau đó cô mới trình bày lại hoàn cảnh của cô. Đó là cô bị đau như vậy và cô đã niệm Tam Tôn (niệm Phật, Pháp, Tăng). Cô chuyển lời tới Đức Phật chắc là để mong Đức Phật giúp đỡ gì cho cô.

- Thật là tốt lành. - Koliyaputta đáp lại Suppavāsā, con gái vua Koliya, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliyaputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Suppavāsā con gái vua Koliya cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít não, khinh an khỏe mạnh, lạc trú. Bạch Thế Tôn, Suppavāsā, con gái vua Koliya, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Dầu nàng cảm giác những cảm thọ khổ đau, nhức nhối, khóc liệt, thống khổ, nàng vẫn duy trì ba niệm: "Thế Tôn thật là bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài thuyết Pháp để đoạn tận

đau khổ này. Chúng đệ tử của bậc Thế Tôn ấy là khéo hành trì. Chúng hành trì để đoạn tận đau khổ này. Thật sự an lạc là Niết-bàn, tại đây khổ đau này không có mặt!"

- Mong rằng Suppavāsā, con gái vua Koliya được an lạc, không bệnh, sanh đứa con không có bệnh hoạn. Với lời nói này của Thế Tôn, Suppavāsā, con gái Koliya, được an lạc không bệnh, để đứa con trai không bệnh.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Quý vị thấy không ạ? Đây là bài kinh cầu an chứ gì nữa! Cầu an kiểu gì? Đâu có thấy cầu an gì, đúng không quý vị? [Ông đó] tới thì Đức Phật cũng chỉ chúc như vậy thôi. Chúc là nguyện mong thôi, chứ không phải như đời sau, người ta làm ghê gớm lắm. Thật tế, đây chính là Đức Phật chỉ nguyện mong vậy thôi, nguyện mong cho con gái của vua Koliya được an lạc, không bệnh, sanh đứa con không có bệnh hoạn. Và mong với lời nói này thì chắc là được như vậy, chỉ vậy thôi! [Hãy] về nói với vợ đi, [Thế Tôn] bảo như vậy.

Koliyaputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi trở về nhà của mình. Koliyaputta thấy Suppavāsā, con gái vua Koliya, được an lạc, không bệnh, sanh đứa con trai không bệnh, thấy vậy liền suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay, thần lực và đại uy lực của Thế Tôn, khiến cho Suppavāsā con gái vua Koliya này, với lời nói của

Thế Tôn được an lạc, không bệnh, sanh con trai không bệnh!". Nghĩ vậy, Koliyaputta hoan hỷ, thích thú, tâm sanh hỷ lạc. Rồi Suppavāsā, con gái vua Koliya, bảo người chồng mình:

Thực ra, tuy là Đức Phật không có dùng thần lực gì ghê gớm, nhưng Ngài chỉ cần tác ý một chút như vậy thôi, mà không biết sao cô ta cũng được lợi ích, sanh đứa con và được đứa con không bệnh. Như vậy cũng coi như là Đức Phật cầu an cho đó. Cầu an là nguyện mong, sau này mình gọi là hồi hướng đúng không ạ?

Thực ra, không có thần lực gì ghê gớm, nhưng đó giống như là phước khi một người tác ý như vậy. Tức là cô đó tác ý như vậy, và Đức Phật tác ý như vậy, cô thoả mong lời [cầu mong] đó. Tất nhiên cũng có phước thiện sanh. Và Đức Phật [nguyện mong cho] nữa, nên từ đó cô có phước thiện, gọi là sanh nở được tốt đẹp, sau mấy ngày liền bị đau.

Bây giờ, cô tiếp tục bảo với chồng:

- Hãy đi, này Phu quân, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến nhân danh tôi, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: "-Bạch Thế Tôn, Suppavāsā, con gái vua Koliya, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh ít nã, khinh an khỏe mạnh, lạc trú". Rồi hãy nói như sau: "Bạch Thế Tôn, Suppavāsā, con gái vua Koliya có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Mong Thế Tôn hãy nhận lời thọ bảy bữa cơm của

Suppavāsā, cùng với chúng Tỷ-kheo".

Tức là cô nhờ chồng trình bày lại, vì mới sanh nên cô đâu có đi được, mà nhờ chồng tới trình bày lại hoàn cảnh là con đã sanh được con tốt lành rồi. Bây giờ, con thỉnh Phật và chư Tăng hãy nhận lời thọ trai trong bảy ngày (bảy bữa cơm tức là bảy buổi trưa) ở nhà của cô đó. Chúng ta hãy coi lời của người chồng đáp lại như thế nào?

- Thật là tốt lành. - Koliyaputta đáp lại Suppavāsā, con gái vua Koliya, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliyaputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Suppavāsā, con gái vua Koliya, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và nói như sau: - Bạch Thế Tôn, Suppavāsā con gái vua Koliya, có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nay nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Mong Thế Tôn hãy nhận lời thọ bảy bữa cơm của Suppavāsā, cùng với chúng Tỷ-kheo!

Có nghĩa là người chồng nói thật là tốt lành. Ông đi tới đó, đánh lễ Phật, rồi tiếp tục bạch lại (đoạn này giống y chang đoạn trên). Ông mong [Đức Phật] hãy nhận lời tới dùng cơm của nhà mình, và trình bày là vợ mình muốn cúng dường.

Bây giờ, Đức Phật sẽ nói thế nào với hoàn cảnh đó?

Lúc bấy giờ, một Nam cư sĩ khác đã mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là vị đứng đầu, ngày mai dùng cơm; người cư sĩ ấy là người hộ trì cho Tôn giả Moggallāna (ngài Đại Mục Kiền Liên). Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

- Nay Moggallāna, hãy đến người cư sĩ, sau khi đến, nói với người cư sĩ ấy như sau: "Này Hiền giả, Suppavāsā con gái vua Koliya có thai đến bảy năm và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nay nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. **Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Hãy để cho Suppavāsā tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến lượt người hộ trì cho ông**".

Có nghĩa là do có một vị Cư sĩ đã thỉnh mời Đức Phật và chúng Tăng rồi. Vị nam Cư sĩ đó lại là người hộ trì của Tôn giả Đại Mục Kiền Liên. Cho nên, bây giờ Đức Phật muốn nhận lời mời của cô Suppavasa (cô vừa mới sanh đó), thì phải nói [với] ngài Đại Mục Kiền Liên tới nói với vị Cư sĩ kia, nhường lại để cho cô đó cúng dường bảy ngày trước, rồi sau đó tới lượt ông. Quý vị thấy, [đã] hứa rồi mà muốn thay đổi thì phải thỏa thuận lại. Sau khi người ta đồng ý rồi thì mới tiếp tục đổi được, chứ không, [là] thất hứa.

Quý vị thấy rất rõ ràng, chúng ta tiếp tục:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn! - Tôn giả Mahāmoggallāna vâng đáp Thế Tôn rồi đi đến người Cư sĩ ấy, sau khi đến nói với người Cư sĩ:

- Này Hiền giả, Suppavāsā con gái vua Koliya có thai đến bảy năm

và nay bị đau đẻ đến ngày thứ bảy. Nay nàng được an lạc, không bệnh và sanh đứa con trai không bệnh. Nay nàng muốn mời chúng Tỷ-kheo dùng cơm trong bảy ngày. Hãy để cho Suppavāsā con của Koliya tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến phiên ông.

Tức là vị Cư sĩ này được ngài Mục Kiền Liên nói là hãy nhường lại, thì vị Cư sĩ này trả lời thế này:

- Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con ba Pháp: về tài sản, về thọ mạng, về lòng tin, hãy để cho Suppavāsā, con gái của vua Koliya tổ chức trước, rồi sau đến phiên con.

Vị Cư sĩ này nói: Nếu vậy, Tôn giả phải đảm bảo cho con về ba pháp, đó là: Về tài sản (tức là tài sản của con sau bảy ngày phải còn, để còn cúng dường chứ, nếu hết tài sản thì lấy đâu cúng dường); thứ hai là về thọ mạng (tức là sau bảy ngày cô đó cúng xong, thì con còn thọ mạng. Còn thọ mạng thì mới cúng dường được, chứ chết rồi thì làm sao cúng dường); thứ ba là về lòng tin (tức là sau bảy ngày thì con vẫn tin Đức Phật và chúng Tỷ-kheo để con cúng như vậy. Chứ không, con mất lòng tin, hoặc là lòng tin của con giảm đi, thì khi cúng giảm phước báu đúng không quý vị?)

Rõ ràng vị nam Cư sĩ này rất trí tuệ đúng không ạ? Ngài Đại Mục Kiền Liên thì Thần thông dữ lắm, cho nên bây giờ [ngài] hãy đảm bảo cho con về tài sản, về thọ mạng, về niềm tin (hay là lòng tin) đi. Sau bảy ngày con vẫn như vậy, để con cúng thì [phước báu] không có suy giảm, chứ không, nhiều khi không đảm bảo. Quý vị thấy [ông] trí tuệ không ạ? Chứ đâu có biết

được, vô thường mà! Biết đâu lỡ sau bảy ngày tài sản mất hoặc suy giảm, hoặc là chết mất rồi (tuổi thọ hết), hoặc là niềm tin bị suy sụp, như vậy thì làm sao được.

Bây giờ, quý vị thấy ngài Mục Kiền Liên trả lời như thế nào?

- Nay Hiền giả, về hai Pháp ta sẽ bảo đảm cho ông, là về tài sản và về thọ mạng. Còn về lòng tin, thời ông phải tự bảo đảm!

Có nghĩa là ngài Mục Kiền Liên, ngài có Thần không, có thể quan sát được tương lai. Vậy thì ngài đảm bảo cho ông hai điều: là tài sản của ông không suy giảm, sau bảy ngày vẫn cứ dường được. Thọ mạng của ông thì chưa hết, trong vòng bảy ngày ok, qua bảy ngày vẫn còn thọ mạng. Nhưng về lòng tin thì chịu thua, lòng tin thì không có đảm bảo được, mà ông phải tự đảm bảo cho ông. Cho nên niềm tin [thì] không có ai giúp mình được hết, chỉ có mình tự bảo đảm cho mình được hay không. Ngài Mục Kiền Liên cũng không có giúp được.

Quý vị thấy câu chuyện này hay không ạ? Cho nên, tâm chúng sanh vô thường là vậy đó, niềm tin lúc trước thì vậy, chứ lúc sau là khác [rồi], đúng không? Niềm tin có thể tăng hoặc giảm, hoặc là mất luôn. Điều đó thì cố gắng nha. Cho nên mình học pháp để mình quán chiếu tâm vô thường, hôm nay thì thế này, ngày mai thì thế kia. Đặc biệt có những người tâm vô thường lắm, có nhiều người tâm rất vô thường. Cho nên không chắc được. Câu chuyện này là thời Đức Phật đó nha!

- Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả bảo đảm cho con hai Pháp: về tài sản

và về thọ mạng, hãy đề cho Suppavāsā, con gái vua Koliya, tổ chức bảy ngày con trước. Rồi sẽ đến phiên con.

Tức là ông cũng chấp nhận, đảm bảo được hai pháp thôi thì cũng được. Hai pháp đó là về thọ mạng và tài sản là được rồi, thì cũng chấp nhận. Còn niềm tin, thì ông cũng tin là bảy ngày ông giữ được. Quý vị thấy, thật ra mình học không kỹ, [nếu] mình học kỹ hơn thì [thấy] niềm tin cũng thất thường lắm, lúc thì niềm tin sung mãn, lúc thì niềm tin yếu. Cho nên, có khi lúc này làm việc đó với niềm tin rất mạnh, thì có vẻ phước báo tốt hơn. Nhưng lúc sau làm với niềm tin yếu, thì phước báo dễ giảm đi, hoặc là có thể lúc sau niềm tin mạnh lên thì phước báo sẽ tăng hơn. Đó là chúng ta hiểu được như vậy!

Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna, sau khi thuyết phục được người Cư sĩ ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Cư sĩ ấy đã được con thuyết phục. Hãy đề cho Suppavāsā, con gái vua Koliya, tổ chức bảy ngày cơm trước, sau sẽ đến phiên người Cư sĩ ấy. (Tức là ngài Mục Kiền Liên bạch lại thôi).

Rồi Suppavāsā, con gái vua Koliya, trong bảy ngày mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là bậc dẫn đầu, tự tay mời và làm cho thỏa mãn với những món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, và khiến cho đứa trẻ đánh lễ Thế Tôn và toàn thể chúng Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả Sāriputta (ngài Xá Lợi Phất) nói với đứa trẻ:

- Nay con, con có kham nhẫn được không? Con có nuôi sống được

không? Con có đau khổ gì không?

- Thừa Tôn giả, từ đâu con có thể kham nhẫn? Từ đâu con có thể nuôi sống? Từ đâu con không có đau khổ? Con đã sống bảy năm trong các ghè đầy máu!

Quý vị thấy, đứa nhỏ này cũng rất là hay, mới có bảy ngày mà nói được rồi. Ngài Xá Lợi Phất hỏi thì nó nói luôn. Tại sao? Vì nó nói là sống trong thai tới bảy năm rồi, bảy năm trong cái ghè đầy máu. Cái ghè là cái gì, quý vị biết không ạ? Ghè là ngôn ngữ ở miền Trung, vì ngài Minh Châu là người miền Trung, nên ngài dịch có chữ ghè; #ghè miền Bắc [gọi] là cái lu. Cái lu mà có nắp đậy lại, đựng nước được, gọi là ghè.

Rồi Suppavāsā, con gái vua Koliya, nghĩ rằng: "Con ta đang nói chuyện với vị tướng quân về Pháp, hoan hỷ, tín thọ, với tâm hỷ lạc". (Cổ rất mừng, bởi vì con trai cổ mới sanh nói chuyện được với ngài Xá Lợi Phất).

Rồi Thế Tôn nói với Suppavāsā, con gái vua Koliya:

- Nay Suppavāsā. Con có muốn một người con trai khác như vậy không?

[Quý vị thấy] đau lắm đúng không? Mang thai bảy năm, đau mất bảy ngày, rồi đẻ ra đứa con trai như vậy. Bây giờ Đức Phật hỏi là có muốn đứa con trai khác như vậy không? Đố quý vị là cô có muốn không? Chắc là mấy cô kêu đau quá, sợ rồi đúng không? Chúng ta coi cô này trả lời nè:

- Bạch Thế Tôn, con muốn có bảy người con trai như vậy!

Quý vị thấy người nữ hay không ạ? Lúc mới sanh thì sợ, nhưng sanh xong rồi, thấy có đứa con là thích. Cho nên bây giờ cô này cũng tiếp tục thích có bảy người con như vậy. Nếu có bảy người con như vậy, mà mang thai kiểu đó thì chắc là rất khổ.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này (ngôn ngữ Bắc truyền gọi là cảm thán).

**Không vui, giả dạng vui,
Không ái, giả dạng ái,
Khổ đau, giả dạng lạc,
Nhiếp phục kẻ phóng dật.**

((2.8) Suppāvāsā – Kinh Phật Tự Thuyết thuộc Kinh Tiểu Bộ).

Ở đây, quý vị có hiểu không ạ? Cô ấy vẫn muốn có [bảy người con trai nữa]. Nhưng Đức Phật nói một bài kệ, quý vị có hiểu bài kệ này không? ‘Không vui, giả dạng vui; Không ái, giả dạng ái; Khổ đau, giả dạng lạc; Nhiếp phục kẻ phóng dật’. Tức là Đức Phật nói có vui gì đâu, mà chỉ là giả dạng vui thôi. Nói chung thế gian này khổ đau, mà cứ cho là lạc. Ý của Đức Phật không nói thẳng, nhưng Ngài nói rõ ràng là chúng sanh mê [trong] đó đúng không? [Vì] mê, nên trong vòng sanh tử quên mất nỗi đau, lấy nỗi đau như vậy cho là vui. Không phải vui thật sự, mà chỉ là giả dạng cho là vui. Rồi không có yêu thật sự, mà giả dạng yêu. Tức là mọi thứ thế gian [là] vậy đó.

[Đây] là chuyện thời Đức Phật, mà còn có người như vậy, nên không có lạ gì. Thời nay có những người mê con đúng không ạ? Người nữ, thông thường khi chưa sanh con thì không sao hết, không yêu con, không thích. Nhưng sanh xong rồi thì rất yêu thích con. Bởi vì có những đứa nhỏ, chúng vui vui, nói gì cũng nghe, sai bảo được. Tới khi nó lớn lên, mười mấy tuổi, bắt đầu nó không nghe mình nữa là ghét. Ghét rồi, nhưng vẫn thích đứa khác. Hoặc là xúi, mong cho nó có gia đình để sớm có cháu. Bởi vì mấy đứa cháu lại là những đứa nhỏ dễ sai, dễ bảo, dễ nói, dễ thương. Cho nên [sự] ái đó trong gia đình rất là lớn.

Câu chuyện này để chúng ta thấy, chúng sanh mê trong vòng sanh tử luân hồi. Thứ hai nữa là tâm vô thường, chỉ có bậc Tu-đà-hoàn thì niềm tin mới bất hoại tịnh đối với Phật, Pháp, Tăng thôi. Nên ông đó được ngài Mục Kiền Liên nói là không đảm bảo cho ông [được] niềm tin. Tức là ông chưa phải là bậc Tu-đà-hoàn. Chứ nếu ông là bậc Tu-đà-hoàn thì chắc ngài Mục Kiền Liên cũng nói đảm bảo cho ông. Cho nên, hồi xưa Thiện Trang hay nói với ai mà hay hứa hẹn gì đó, Thiện Trang nói là không có chắc chắn, tại vì khi chưa thành Thánh nhân Tu-đà-hoàn thì những lời hứa v.v... là vô thường, niềm tin cũng vô thường. Chúng ta hiểu vậy để thấy cuộc đời vô thường nha!

Đó là câu chuyện thứ nhất. Như vậy, chúng ta thấy là có những Thần thông có thể thấy trước được, đảm về tài sản và về thọ mạng, nhưng niềm tin là do mình. Tức là tâm vô thường, không ai đảm bảo cho mình hết. Phải mình tự bảo đảm cho mình. Điều đó, thật ra chỉ bậc Thánh mới bảo đảm

[được] thôi, chứ còn phàm phu thì chưa nha!

Tiếp theo, chúng ta tới chuyện vui hơn, đó là:

Ba Hạng Người Về Trí Tuệ

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? **(1) Hạng người với trí tuệ lộn ngược, (2) hạng người với trí tuệ bấp vể, (3) hạng người với trí tuệ rộng lớn.**

Có nghĩa là có 3 hạng người: Một hạng người là trí tuệ lộn ngược, hai là hạng người với trí tuệ bấp vể, và ba là hạng người với trí tuệ rộng lớn. Vậy thì bây giờ chúng ta là hạng người thế nào? Đức Phật giải thích luôn. Ở trong kinh Nguyên thủy, lúc nào Đức Phật cũng giải thích đầy đủ.

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là người với trí tuệ lộn ngược? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (Tịnh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo, các vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho người ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý**

đến đoạn cuối. Ví như này các Tỷ-kheo, một cái ghè (lu) bị lộn ngược, nước chứa trong ấy tuôn chảy, không có dừng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn... không có tác ý đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ lộn ngược.

Vậy thì chúng ta coi, chúng ta có phải là hạng người có trí tuệ ngược lộn ngược không? Tức là gì? Ở đây là nghe pháp, có người cũng thường thường tới nghe pháp, siêng nghe pháp nữa là khác. Tới nghe các vị Tỷ-kheo thuyết pháp, thuyết pháp thì cũng hay lắm. Các vị Tỷ-kheo thuyết pháp đoạn đầu hay, đoạn giữa hay, đoạn cuối hay. Nói chung là rất hoàn hảo. Có văn, có nghĩa, trình bày đời sống Phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh, có nghĩa là sự tu hành rất tốt.

Nhưng người ấy ngồi nghe thì thế nào quý vị? Ngồi nghe, nhưng đối với bài [pháp] đó thì không có tác ý đến đoạn đầu, không tác ý đến đoạn giữa, cũng không tác ý đến đoạn cuối. Nghe thì nghe vậy thôi, chứ đầu óc mơ mơ màng màng, nghe cũng như không. Rồi sau đó đứng lên khỏi chỗ ngồi đó đi về thì sao? Thì cũng quên, không có để ý nữa. Tức là tâm không có để ý đến đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối của bài giảng gì hết. Vậy thì coi như không! Thì Đức Phật mới nói [người] đó giống như lu nước (hay cái ghè) bị lộn ngược, nước trong đó chảy hết trơn. Cái lu mà quý vị dựng úp lại thì làm sao đựng nước được? Nước chảy ra hết. [Quý vị] hiểu không ạ? Cái lu nước hay là cái ghè nước, bây giờ gọi là cái lu, nếu quý vị không biết

cái lu là cái gì, thì mình nói cái thùng phi đựng nước đi. Cái lu thì nhỏ, bằng sứ hay làm bằng đất sét gì đó, để đựng nước, vậy mà úp xuống hết thì nước chảy sạch.

Cũng vậy đó, người trí tuệ như vậy thì gọi là người có trí tuệ lộn ngược. Thật sự cũng có những người như vậy. Rất là siêng nghe pháp, nhưng trong khi nghe cũng không hiểu đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, nghe mà không có tác ý tới, tức là tâm không có đề trong đó. Rồi tới khi nghe xong rồi, đi ra là thôi, cũng không đề ý tới, tác ý tới, không có nhớ tới những lời giảng đó nữa, vậy thì xong nha.

Đó là người với trí tuệ lộn ngược. Chúng ta tới hạng người thứ hai:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **người với trí tuệ bắp vế**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **đi đến khu vườn (Tịnh xá). Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối. Nhưng khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng dậy, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.** Ví như này các Tỷ-kheo, trên bắp vế của một người, các loại đồ ăn được chồng lên như hạt mè, hột gạo, các loại kẹo và trái táo. Khi từ chỗ ngồi đứng dậy, vì vô ý, người ấy làm đổ vãi tất cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn... Người ấy, tại chỗ ngồi ấy... có tác ý đoạn cuối. Nhưng khi người ấy tại chỗ ngồi ấy đứng dậy... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là

hạng người với trí tuệ bấp vế.

Hạng người này thì cũng có luôn, đúng không quý vị? Hạng người thứ hai, gọi là trí tuệ bấp vế là sao? Tức là khi nghe pháp, nghe thì có tác ý, tức là có để ý được, hiểu được đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, nghe được. Nhưng khi đứng lên đi rồi thì sao? Khi hết thời gian nghe pháp thì sao? Thì không nhớ gì cả, không tác ý tới nữa, tâm không để ý tới Pháp nữa rồi quên mất sạch. Như vậy đó là hạng người với trí tuệ bấp vế.

Và Đức Phật đưa ra một ví dụ rất là hay, giống như quý vị đang ngồi, mà có người đem đồ ăn chất lên bấp vế chân (đùi) của quý vị, nào là hạt mè, hạt gạo, các loại bánh kẹo, trái cây, trái táo, để đầy trên người. Nhưng khi đứng dậy, vô ý làm đổ đồ ăn hết trơn. Cho nên cũng như không, không có đồ ăn. Cũng vậy, học pháp mà lúc nghe pháp thì để ý, để ý đoạn đầu, để ý đoạn giữa, để ý đoạn cuối. Nhưng sau khi nghe xong rồi thì không có suy nghĩ tới nữa. Như vậy là người với trí tuệ bấp vế. Cho nên là thôi!

Có nghĩa là [hạng người này] cũng đỡ hơn một chút, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Dù sao cũng nghe được một chút, lúc đang nghe thì còn đỡ hơn người trên đúng không? Người trên là nghe cũng như không nghe luôn. Còn đây là nghe, lúc nghe thì được. Tức là có cảnh thì nhớ, còn không có cảnh thì quên mất. Cho nên đó là hạng người trí tuệ thứ hai.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **hạng người có trí tuệ rộng lớn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (Tịnh xá)... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy**

đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu... có tác ý đến đoạn cuối. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè được dựng đứng, nước chứa trong ấy được giữ lại, không có chảy đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn (Tịnh xá)... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu... có tác ý đến đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có trí tuệ rộng lớn.

Nghĩa là gì? Quý vị thấy đơn giản thôi! Hạng người thứ ba, khi nghe pháp, họ nghe thì họ có đề ý, tác ý (là suy nghĩ) đến bài giảng ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối đang hoàng. Nghe xong rồi, đứng lên đi ra khỏi rồi, v.v... thì họ vẫn còn tác ý (suy nghĩ) về đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối của bài pháp đó. Những người như vậy là trí tuệ rộng lớn.

[Quý vị] thấy trong đây cũng có nhiều người như vậy đúng không ạ? Tức là trong đời sống, mình cũng nhớ đến pháp. Còn nhiều người, trong đời sống có nhớ đến pháp đâu. Không nhớ! Học thì học vậy thôi, chứ quay lại là không suy nghĩ, không tác ý đến pháp nữa, quên mất. Nghe thì nghe, lúc đang nghe thì nhớ, xong ra ngoài là [quên] hết sạch. Đang nghe thì còn hiểu, còn biết, còn thấy hay v.v... thì đó là trí tuệ bấp vế. Còn nếu nghe mà không biết gì luôn, không tác ý đến đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, thì đó là trí

tuệ lộn ngược. Còn hạng người với trí tuệ rộng lớn là giống như cái lu (cái chum để đựng nước đó), Đức Phật nói là nếu để dựng đứng lên thì nước trong đó không bị chảy đi. Cũng vậy, đó là người trí tuệ rộng lớn. Nghe pháp bao nhiêu thì được rót vô bấy nhiêu.

Bây giờ, chúng ta coi thử Đức Phật nói thế nào về ba hạng người này.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Hạng trí tuệ lộn ngược

Không thông minh, không mắt

Họ thường thường đi đến

Đến gần các Tỷ-kheo

Đoạn đầu của bài giảng

Đoạn giữa và đoạn cuối

Họ không học được gì,

Họ không có trí tuệ.

Hạng thứ nhất, quý vị thấy không ạ? Thiện Trang để chữ đỏ ở đây. Hạng trí tuệ lộn ngược là không thông minh, không có mắt pháp; Họ thường thường đi đến (là cũng siêng nghe pháp); Đến gần các Tỷ-kheo; Đoạn đầu của bài giảng; Đoạn giữa và đoạn cuối; Họ không học được gì; Họ không có trí tuệ. Chính vì không học được gì nên không có trí tuệ, đó là hạng thứ nhất.

Tới hạng trí tuệ bấp vế, thì Đức Phật nói thế nào?

Hạng trí tuệ bấp vế

*Được gọi là tốt hơn
Họ thường thường đi đến
Đến gần các Tỷ-kheo
Đoạn đầu của bài giảng
Đoạn giữa và đoạn cuối
Ngồi trên chỗ mình ngồi
Nắm giữ được lời văn
Đứng dậy không hiểu rõ
Quên mất điều đã nắm.*

Hạng này nhiều đúng không ạ? Có người thì nửa nửa đúng không? Tức là nghe thì hiểu đó, nghe thì nắm giữ được lời văn, [nhưng khi] đứng dậy thì không hiểu rõ, quên mất điều đã nắm. Đó là trí tuệ bấp vế.

Tới hạng thứ ba:

Bậc trí tuệ rộng lớn

*Được gọi tốt hơn cả
Họ thường thường đi đến
Đến gần các Tỷ-kheo

Đoạn đầu của bài giảng
Đoạn giữa và đoạn cuối
Ngồi trên chỗ mình ngồi
Nắm giữ được lời văn*

*Thọ trì điều được nghe
Suy tư điều tối thắng
Với ý không dao động
Là hạng người như vậy
Thực hành pháp, tùy pháp
Có thể đoạn khổ đau.*

((3.30) Lộn Ngược: Avakujja – Kinh Tăng Chi Bộ).

Đây là bài Kinh 3.30, tên là Lộn Ngược, trong Kinh Tăng Chi. Tức là bài kinh thứ 30 trong phẩm Ba Pháp, của Kinh Tăng Chi Bộ.

Quý vị thấy, ở đây Đức Phật nói hạng người thứ ba trí tuệ rộng lớn, nắm giữ được lời văn; Thọ trì điều được nghe; Suy tư điều tối thắng. Đầu tiên là phải hiểu, nắm giữ được lời giảng đã chữ, nghe giảng mà không nhớ được gì hết thì làm sao thọ trì được. Đó là thọ trì điều được nghe. Rồi suy tư điều tối thắng (tức là phải suy tư nữa); Với ý không dao động (tâm không có dao động); Là hạng người như vậy; gọi là Thực hành pháp, tùy pháp; Có thể đoạn khổ đau.

Cho nên "pháp của Ta là dành cho người trí, không phải dành cho người ngu" đâu. Học mà không nhớ, không thực hành được thì cuối cùng làm sao đoạn tận khổ đau. Cho nên muốn đoạn tận khổ đau, tức là chứng quả Thánh đó, thì học phải nhớ, nắm giữ lời văn, thọ trì điều được nghe, suy tư điều tối thắng (tức là suy tư trong đó, tư duy suy nghĩ). Cho nên đầu óc, thay vì suy tư chuyện thế gian thì ta suy tư trong pháp. Lúc làm việc thì thôi, còn

bình thường thì rảnh [nhớ pháp]. Chữ còn mình chạy [theo cảnh], dao động tâm quá. Rồi với ý không dao động, tâm phải định tĩnh; Hạng người như vậy gọi là thực hành pháp, tùy pháp, thì mới đoạn tận được khổ đau. Có thể đoạn tận được khổ đau thôi nha, chứ chưa chắc. Cho nên hãy nhớ dòng chữ đỏ cuối cùng này, nhớ cho dữ đi, đây là bí quyết học pháp và hành pháp. Đức Phật dạy rồi đó, phải nắm giữ lời văn.

Cho nên học, Thiện Trang nói cố gắng học, không cần học nhiều, mà học đâu hành đó. Chữ nghe nhiều mà chạy tuốt luốt hết, thì giống như hạng người bắt vế, hoặc hạng người trí tuệ lộn ngược thì thôi rồi, thì không có tác dụng. Mà phải là hạng người nắm giữ được lời văn. Muốn nắm giữ được lời văn thì mình phải nghe đi nghe lại, phải suy tư điều tối thắng, tâm mình không có dao động thì mới có định. Làm như vậy mới là thực hành pháp, tùy pháp, thì mới có thể đưa đến đoạn tận được khổ đau, mới chứng quả giải thoát.

Bài này tóm lại như sau:

Tóm tắt 3 hạng người về trí tuệ theo Kinh 3.30 trong Kinh Tăng Chi Bộ

TT	Hạng người	Dấu hiệu
1	Trí tuệ lộn ngược	Trong lúc nghe pháp và nghe xong đều không có tác ý đến nghĩa ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối.

2	Trí tuệ bậc vế	Trong lúc nghe pháp có tác ý đến nghĩa ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối. Nhưng sau đó thì không có tác ý đến nghĩa ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối.
3	Trí tuệ rộng lớn	Trong lúc nghe pháp và nghe xong đều có tác ý đến nghĩa ở đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối.

Hạng người cuối cùng mới có thể đoạn tận khổ đau. Nhớ nha! Quý vị thấy không ạ? Đức Phật dạy trong kinh rất đầy đủ, kinh Nguyên thủy cực kỳ hay, rõ ràng, không có sai lầm chút nào hết, không lọt dòng nào hết. Cho nên, nếu ai học theo Kinh Nguyên thủy một thời gian thì phát hiện ra rất là tuyệt vời, Đức Phật giảng không một kẽ hở, không có chỗ nào có thể bắt bẻ được, quá là chi tiết và rất rõ ràng, phù hợp với thời đại, thời nào cũng vậy. Và nói thẳng, nói thật. Cho nên “pháp của Ta là sở hành của người trí, không phải sở hành của kẻ ngu”, [Đức Phật] nói như vậy. Chứ không phải người đời sau dụ dỗ những người ngu, họ nói ‘ngu dễ tu’. Không phải! Đó là lời dụ dỗ. Còn Đức Phật nói thật, không có dụ dỗ ai, dở thì Đức Phật nói dở, giỏi thì nói giỏi thôi.

Đó là phần thứ hai, bây giờ chúng ta sang phần thứ ba. Phần thứ ba này dành cho quý vị buôn bán nè:

Đức Phật Dạy Về Buôn Bán Và Dạy Về Tu Tập

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Tức là bài kinh này là dạy cho quý vị vừa áp dụng buôn bán mà cũng liên quan đến tu tập, cho nên rất là tuyệt vời. Quý vị xem buôn bán làm sao cho giàu:

- **Thành tựu ba chi phần, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán không thu nhận được tài sản chưa thu nhận và không tăng trưởng tài sản đã được thu nhận. Thế nào là ba?** (Quý vị thấy Đức Phật nói: Thành tựu ba chi phần (ba điều), thì người buôn bán nếu chưa thu nhận được tài sản thì không thu nhận được, và tài sản có rồi thì không tăng thêm. Ba điều là gì?) Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, **vào buổi sáng không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi trưa không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi chiều không có nhiệt tâm chăm chú vào công việc. Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán không thu nhận được tài sản chưa được thu nhận và không tăng trưởng tài sản đã được thu nhận.**

Quý vị thấy không ạ? Tức là buổi sáng không chú tâm vào công việc, buổi trưa cũng không chú tâm vào công việc, buổi chiều cũng không chú tâm vào công việc, thì buôn bán sẽ không lời được đâu. Quý vị thấy rõ ràng không ạ? Đức Phật nói sự thật đúng không? Còn người đời sau, như ngài Tịnh Không nói: “Không cần phải lo, có phước thì nó tới”. Ngược đời không quý vị? Đức Phật nói sự thật, quý vị buôn bán thì quý vị phải tập trung vào công việc. Không tập trung vào công việc buổi sáng, không tập trung vào công việc buổi trưa, không chăm chú vào công việc buổi chiều, thì bán lỗ, không lời rảnh chịu. Đức Phật nói sự thật đúng không? Không

phải phước tới là tự nhiên có đâu, không phải!

Đó là nói về buôn bán. Bây giờ nói về tu tập:

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo **thành tựu ba chi phần**, không thâm nhập được thiện pháp chưa được thâm nhập, và không tăng trưởng được thiện pháp đã được thâm nhập. Thế nào là ba? (Cũng vậy, tu hành cũng có ba điều. Nếu có ba điều này thì thiện pháp mình chưa có thì sẽ không có, thiện pháp có rồi thì không tăng thêm. Giống như ở trên, kinh doanh buôn bán, tài sản chưa có thì không có được, tài sản có rồi cũng không tăng thêm, thì do ba yếu tố trên. Còn ở đây là tu tập, đối với người tu tập thì như thế nào? Ở đây [Đức Phật dạy Tỷ-kheo, cũng là dạy chúng ta đó) Ở đây, này các Tỷ-kheo, **vào buổi sáng không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi trưa không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi chiều không có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng**. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo **không thâm nhập được thiện pháp chưa được thâm nhập, và không tăng trưởng thiện pháp đã được thâm nhập**.

Quý vị thấy, tức là Tỷ-kheo phải vào ba thời: Sáng, chiều, tối phải chăm chú vào định tướng (là tướng của định), tức là phải tu tập định. Định đây là Thiền chỉ, Thiền quán. Chứ không phải cứ nói ‘thôi, đi chơi’ là tăng trưởng được thiện pháp. Cho nên tu tập cũng khó ha! Quý vị thấy việc nào ra việc đó, buôn bán ra buôn bán, tu tập là tu tập, cho nên rất rõ ràng.

Thành tựu ba chi phần, này các Tỷ-kheo, **một người buôn bán**

thâu nhận được tài sản chưa thâu nhận, tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận. Thế nào là ba? (Tức là phần sau Đức Phật nói ngược lại. Người buôn bán, bây giờ phần tài sản mình chưa có thì sẽ được có, phần tài sản mình có rồi thì sẽ được tăng thêm. Ở đây có ba điều, ba điều đó là gì?) Ở đây, này các Tỷ-kheo, người buôn bán, **vào buổi sáng có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi trưa có nhiệt tâm chăm chú vào công việc, vào buổi chiều có nhiệt tâm chăm chú vào công việc.** Thành tựu với ba chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người buôn bán thâu nhận được tài sản chưa được thâu nhận, và tăng trưởng tài sản đã được thâu nhận.

Rõ ràng, đúng chưa ạ? Tức là buôn bán, buổi sáng chăm chú vào công việc, buổi trưa chăm chú vào công việc, buổi chiều chăm chú vào công việc, thì mới tăng trưởng được tài sản. Tài sản nào chưa có thì sẽ có, tài sản nào có rồi thì sẽ tăng thêm. Người tu tập cũng vậy thôi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu ba pháp, Tỷ-kheo thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, tăng trưởng thiện pháp đã được thâu nhận. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **vào buổi sáng có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi trưa có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng, vào buổi chiều có nhiệt tâm chăm chú vào định tướng.** Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo **thâu nhận được thiện pháp chưa được thâu nhận, và tăng trưởng thiện pháp đã được thâu nhận.**

Như vậy Tỷ-kheo thì phải chăm chú vào tướng của định, tức là phải tu tập định trong ba thời: sáng, trưa, chiều. Đức Phật không nói tu tập vào ban đêm. Thường ban đêm, để ngủ được thì Đức Phật ít khi dạy tọa Thiền vào ban đêm, mà tọa Thiền vào sáng, trưa, chiều. Các bài kinh khác cũng nói vậy. Do vì chúng ta bận quá nên chúng ta tọa Thiền vào ban đêm, nên thường mất ngủ. Ban ngày mình bận quá rồi, tối thiền nên thường mất ngủ, chúng ta cũng không có cách nào. Tại vì nếu [tu] Thiền chỉ thì ít buồn ngủ, còn ban ngày thì ngủ gà ngủ gật, ban ngày không có thời gian để thiền nên mệt. Đôi khi thời nay, mình thiếu thời gian cho nên là như vậy.

Quý vị thấy, việc buôn bán là phải buôn bán, việc tu tập là việc tu tập. Rất rõ ràng!

((3.19) Người Buôn Bán 1: Paṭhamapāṇika – Kinh Tăng Chi Bộ).

Có bài kinh Người Buôn Bán 2 nữa, đề bữa nào Thiện Trang chia sẻ cho quý vị.

Như vậy làm sao để tu tập? Chia sẻ với quý vị rồi! Chúng ta nên nhớ, làm việc gì mà không có thời gian để [tu] Thiền chỉ được, thì tranh thủ lúc nào nghỉ thì thiền 5 phút, 10 phút, không thiền đề mục nào được thì [thiền] đề mục hơi thở. Rồi làm việc gì thì biết nấy, sáng suốt rõ biết, tỉnh táo, tu Tứ niệm xứ trong công việc. Tu Tứ niệm xứ trong công việc là biết rất rõ, nhận biết công việc mình đang làm gì, tập trung vào điều gì. Làm gì biết nấy, tay đang làm gì, đang buôn bán thì lấy đồ biết lấy đồ, đang ghi biết ghi, tập trung như vậy là chánh niệm, tỉnh giác. Làm đúng Giới luật. Đó là tu Thân

hành niệm: Thân, Thọ, Tâm, Pháp.

Rồi chúng ta [tu quán tâm], là thấy tâm mình tham thì biết tham, sân biết sân, tâm si biết si. Tất cả trạng thái tâm của mình đang như thế nào, Tâm sở mình như thế nào, mình thấy được, đó là tu quán tâm.

Rồi quán thọ là cảm thấy năm thọ: Thọ lạc, thọ hỷ, thọ ưu, thọ khổ, thọ không khổ không lạc, không hỷ không ưu. Như vậy có năm loại thọ đó, mình biết rất rõ. Ví dụ mình đang làm, tự nhiên thấy đau chân, đau tay là cảm thọ khổ, thọ ưu. Còn làm mà thấy dễ chịu, mình đang buôn bán mà thấy dễ chịu, thì đó là cảm thọ lạc.

Quán pháp cũng tương tự như thế, mình thấy rất rõ mọi thứ đang diễn biến.

Như vậy quý vị vẫn tu tập được, chứ không phải không tu tập được. Cho nên buôn bán, giàu có vẫn giàu có, làm được! Quý vị có để ý thấy một điều không? Khi tu theo Phật giáo Nguyên thủy, thì Phật tử của Phật giáo Nguyên thủy càng tu càng giàu. Người tu hành tại gia phải giàu có là đúng rồi. Còn mình tu một hồi mà nghèo xơ nghèo xác, cứ bố thí hết, cúng dường hết. Cứ khuyên bố thí cúng dường, bố thí cúng dường hết, đúng không? Bố thí đi rồi nó đến nữa. Đức Phật đâu có dạy vậy đâu.

Cho nên dạy một hồi rồi cuối cùng ai giàu? Người được bố thí đó thì giàu, còn người bố thí hết thì nghèo. Cho nên càng ngày càng nghèo, kinh tế càng ngày càng khó khăn. Quý vị thấy không ạ? Phước báu không sanh, nên rất là đáng thương. Cho nên học theo đúng Phật giáo đi. Nhiều người

biết vậy [mà] không dám chạy qua [học] Phật giáo Nguyên thủy là vậy đó. Vì sao? Vì chạy qua Phật giáo Nguyên thủy thì Phật tử họ biết rồi, họ không cúng dường, nghèo, khổ, cho nên sợ. Nhiều người vì quyền lợi mà họ cố gắng bảo vệ Phật giáo Đại thừa, lý do [là] vậy đó. Đức Phật nói sự thật quá mà! [Cho nên] rất là đau buồn.

Đó là phần thứ ba. Chúng ta đến phần thứ tư:

Bốn Thời Gian Tu Tập Để Đưa Đến Đoạn Diệt Phiền Não

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Chúng ta học đến bài Bốn khoảng thời gian tu tập làm sao để diệt trừ Phiền não, không còn khổ đau nữa. Chúng ta coi xem Đức Phật dạy thế nào?

- Có bốn thời gian này, này các Tỷ-kheo, nếu khéo tu tập, nếu khéo vận chuyển, tuần tự đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn? (Đức Phật nói là có bốn thời gian, nếu khéo tu tập, khéo vận chuyển tuần tự, thì sẽ đưa đến diệt trừ các Lậu hoặc (là Phiền não). Bốn thời gian đó, tức là chúng ta phải tu bốn điều. Bài kinh này quan trọng lắm!)

(1) Nghe pháp đúng thời, (2) đàm luận về pháp đúng thời, (3) [Thiền] chỉ đúng thời, (4) [Thiền] quán đúng thời.

Bốn thời gian này, này các Tỷ-kheo, nếu khéo tu tập, khéo vận chuyển, tuần tự đưa đến sự đoạn diệt các Lậu hoặc.

Quý vị thấy không ạ? Chúng ta tu tập căn bản là dựa trên bốn điều này:

(1) Đầu tiên là nghe pháp đúng thời, đúng lúc, chứ không phải lúc nào cũng nghe pháp. (2) Đàm luận về pháp đúng thời, nghe pháp rồi thì phải đàm luận về pháp. (3) [Thiền] chỉ đúng thời, tức là phải tu Thiền chỉ. (4) [Thiền] quán đúng thời. ‘Nếu bốn điều này khéo tu tập, khéo vận chuyển thì sẽ đưa đến đoạn trừ các lậu hoặc’, tức là hết Phiền não, là thành tựu. Cho nên muốn chứng quả thì nhớ [tu] bốn điều này là căn bản.

Nhiều người học Đại thừa, họ sai [khi] nói là chỉ nghe pháp thôi, khỏi cần Thiền, nghe pháp 10 năm khai ngộ. Không có! Phải có Thiền chỉ, Thiền quán. Và không phải nghe không [thôi], mà còn đàm luận về pháp. Có nhiều người sai lầm chỗ này, họ nói là nghe pháp thôi, không được bàn [về] pháp, không được thảo luận, thế này thế kia v.v... [Đó là] sai lầm! Đức Phật dạy là phải thảo luận, đàm luận về pháp thì mới rõ [được]. Trong các bài kinh khác, Đức Phật nói là phải đàm luận về pháp để làm rõ những điều chưa rõ, chỗ nào chưa hiểu thì hiểu rõ. Cho nên có lớp học pháp cũng tốt đó, để quý vị làm rõ những điều chưa rõ. Cho nên bữa thứ Hai [có lớp học pháp], quý vị nghe, học không rõ chỗ nào thì hỏi lại. Và chúng ta có buổi Học Phật Vấn Đáp là để chúng ta đàm luận về pháp. Đó, thì như vậy.

Bốn điều này phải khéo [tu tập] đúng thời, tức là phải đúng lúc chứ không phải lúc nào cũng làm. Cho nên [phải] phân chia thời gian ra, mình tu là tu trên bốn điều này. Chúng ta tu theo Đức Phật, Ngài chỉ ra bốn điều này. Cho nên phải tu Thiền chỉ (có 40 đề mục tu Thiền chỉ), còn Thiền quán là [tu] Tứ niệm xứ, quán Vô thường, Vô ngã, v.v... nghe pháp, đàm luận về pháp.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên đỉnh núi, trời mưa nặng hạt (miền Bắc gọi là nặng hạt), và nước chảy theo triền thấp, tràn đầy hang núi, khe núi, thung lũng. Khi các hang núi, khe núi, thung lũng được tràn đầy, thời ao nhỏ được tràn đầy. Ao nhỏ được tràn đầy, thời ao lớn được tràn đầy. Ao lớn được tràn đầy, thời sông nhỏ được tràn đầy. Sông nhỏ được tràn đầy, thời sông lớn được tràn đầy. Sông lớn được tràn đầy, thời biển lớn đại dương được tràn đầy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bốn thời gian này, nếu khéo tu tập, nếu khéo vận chuyển, tuần tự đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

Đức Phật lấy một hình ảnh ẩn dụ: Giống như là mưa trên đỉnh núi, mưa nặng hạt (tức là mưa rất nhiều), nước chảy xuống các triền thấp, tràn đầy các hang núi, khe núi, các thung lũng, rồi từ đó tràn đầy các ao hồ, các con suối đầy, các sông lớn đầy, rồi ra Đại dương đầy.

Cũng vậy, nếu mình tu tập bốn điều trên (nghe pháp đúng thời, đàm luận về pháp đúng thời, Thiền chỉ đúng thời, Thiền quán đúng thời) thì mình diệt trừ hết các lậu hoặc (tức là hết các Phiền não) thì để giải thoát sanh tử. Vậy thôi! Bài kinh này ngắn nhưng rất hay.

((4.147) Thời Gian 2: Dutiyakāla – Kinh Tăng Chi Bộ).

(Có bài kinh Thời Gian 1 nữa).

Quý vị thấy Đức Phật dạy rất là chi tiết, đầy đủ các phương pháp tu hành. Quý vị nhớ bốn phương pháp đó [mà] tu hành.

Chúng ta đến mục thứ năm:

Các Giai Đoạn Thành Tựu Của Thiền Chỉ

(Theo Kinh Trường Bộ)

Nhiều người không biết bài kinh này đâu, nhưng thật ra bài kinh này rất là nổi tiếng. Có giai đoạn đề tu tập Thiền, thật ra không phải [mỗi] trong kinh này mà nhiều bài kinh khác, [như] Kinh Tương Ưng, Kinh Tăng Chi cũng có đoạn kinh như thế này. Nhưng đây là đoạn được dịch trước, nên được viết đầy đủ, còn mấy đoạn kia bị lược. Ở đây, chúng ta chỉ trích một đoạn này. Tức là tu Thiền chỉ làm sao để thành tựu, chúng ta coi thử. Bài kinh này rất dài nên chỉ trích ra một đoạn thôi, còn khi nào có thời gian thì giảng lại. Giảng hết bộ này thì có thể giảng lại những bài kinh dài hơn.

.....

Này Đại vương, như một người giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc, thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm. Người ấy, sau một thời gian đã đi khỏi sa mạc, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm. Người ấy nghĩ: "Ta trước kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa mạc thiếu lương thực, đầy những nguy hiểm. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm". Người ấy nhờ vậy được sung sướng hoan hỷ.

Đức Phật đưa ra một ví dụ (trong đây có mấy ví dụ lận, nhưng ở đây

mình lấy một ví dụ thôi): Giống như một người giàu có, có nhiều tài sản, nhưng khi đi qua sa mạc thì khổ lắm, vì thiếu lương thực và đầy nguy hiểm. Sau một thời gian đi qua khỏi [sa mạc] rồi, tới vùng làng yên ổn, vô sự, thì lúc đó nhớ lại, họ cảm thấy rất là sung sướng hoan hỷ đúng không ạ? Vừa mới thoát được nạn đó mà. Mình giàu, nhưng mình đi qua vùng sa mạc đó nghèo quá, cho nên khổ. Bây giờ thoát được rồi, hết nguy hiểm rồi, thì cảm nhận được sung sướng hoan hỷ. Ý Đức Phật nói như vậy là để lấy ví dụ cho điều này nè:

Như vậy, này Đại vương, Tỷ-kheo **tự mình quán năm Triền cái chưa xả ly, như món nợ, như bệnh hoạn, như ngục tù, như cảnh nô lệ, như con đường sa mạc.** Này Đại vương, **cũng như không mắc nợ, như không bệnh tật, như được khỏi tù tội, như được tự do, như đất lành yên ổn,** này Đại vương, Tỷ-kheo **quán năm Triền cái khi diệt trừ chúng.**

Tức là để tu Thiền, đầu tiên là mình phải diệt trừ được năm Triền cái (Triền cái: #triền là quán; #cái là che; nó che và quán chặt tâm mình):

1. Tham dục cái: tức là những Tâm tham làm cho mình khó chịu. Ví dụ như người đời, họ có tâm tham dục, họ có vợ rồi mà họ còn ham muốn cô kia, nên họ theo đuổi nữa. Điều đó làm cho họ khổ, đúng không ạ? Nếu như đoạn được điều đó thì họ nhẹ nhàng, đâu có suy nghĩ gì nữa đâu. Đó là Tham dục. Ở đây, chúng ta chỉ nói lược thôi, vì những [điều] này hồi xưa chúng ta đã nói rồi, sau này chúng ta sẽ giảng lại.

2. Sân cái: tức là sân cũng trói buộc và làm cho tâm mình bị muội lược.

3. Hôn trầm Thụy miên: tức là người [cứ] đờ đờ, buồn ngủ.

4. Nghi ngờ: Nghi ngờ cũng làm cho tâm mình như vậy.

5. Phóng dật: tức là Trạo hồi, là tâm mình liên tục chạy lên, nghĩ lung tung, lang tang. Đang ngồi ở đây mà nghĩ chuyện này chuyện kia. Giống như người ta tu Thiền, vô ngồi mà cứ nghĩ chuyện này chuyện kia, nên không [chứng] Thiền nào được hết. Đó là Trạo hồi cái, là thuộc trạo cử, hồi hận. Hồi hận [là] nhớ đến những chuyện xưa, chuyện nay vì chưa làm được.

Đức Phật nói nếu diệt trừ được năm Triền cái đó, thì giống như người ở tù mà được ra khỏi tù, như hết món nợ, như [người bị] bệnh mà hết bệnh rồi, và giống như đi qua khỏi sa mạc rồi, đến được đất lành yên ổn, thì tự nhiên họ thấy sung sướng, hoan hỷ. Đó chính là trạng thái dễ chịu khi mình bớt được năm Triền cái. Từ đó mới tới Sơ thiền nha.

Tới Sơ thiền thì như sau:

[Sơ thiền]

Khi quán tự thân đã xả ly năm Triền cái ấy, hân hoan sanh (tức là mình sanh ra một niềm vui nhẹ nhẹ, gọi là hân hoan sanh); **do hân hoan nên hỷ sanh** (tới đây mới có trạng thái hỷ sanh, hân hoan rồi mới tới hỷ). **Do tâm hoan hỷ, thân được khinh an** (tức là tâm hoan hỷ rồi thì thân mới được khinh an). **Do thân khinh an, lạc thọ sanh** (thân nhẹ nhàng, cảm thấy lạc nên thân thể mới dễ chịu hẳn, nó vui). **Do lạc thọ, tâm được định tĩnh.** (Khi thân dễ chịu rồi thì tâm mới được định tĩnh).

Quý vị thấy không ạ? Tu thiền từng bước, từng bước như vậy. Cho nên mấy người không học Thiền, cho nên không biết. Mới tu được một chút hân hoan, hân hoan xong rồi hỷ sanh, hoặc là hỷ sanh rồi khinh an sanh, là mới tới đây thôi. Vậy mà họ nói tu nhiệm màu lắm, nhiệm màu lắm. Thật ra [họ] mới tu tới đây [thôi]. Pháp này chưa ăn thua! Rồi thân khinh an thì lạc thọ mới sanh, do lạc thọ sanh nên tâm mới được định tĩnh. Cho nên tu Vị đạo định là mới tới đây à. Chưa được!

Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ.

Sau khi diệt năm Triền cái thì mới tới đây thôi. Sau khi hết năm Triền cái rồi thì mới được sự hân hoan, từ sự hân hoan nên mới có hỷ sanh, hỷ sanh rồi thì thân mới [được] khinh an, thân khinh an rồi thì mới sanh được lạc thọ, tức là cảm thấy vui trên thân, rồi từ cái vui trên thân đó thì tâm được định tĩnh, rồi từ đó mới ‘ly dục, ly các pháp ác bất thiện, chứng và an trú Thiền thứ nhất. Một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm, có Tứ’.

Như vậy, quý vị thấy không ạ? Giai đoạn tu Thiền dài như vậy đó. Cho nên nhiều người học Tịnh độ không biết, cứ thấy mình hân hoan chút, dễ chịu chút, thì kêu: “Ô, cũng an lạc mà!” Thì đúng rồi! An lạc nhưng an lạc giai đoạn nào? Họ đâu có học Vi Diệu Pháp, đâu có học Chánh kinh, nên đâu có biết thế nào là hân hoan, thế nào là hỷ, thế nào là thân khinh an, rồi lạc thọ hay hỷ thọ cũng không biết chỗ nào, rồi thế nào là thân định tĩnh cũng không biết. Và như vậy [mới] ly dục, ly các ác pháp bất thiện, rồi lúc đó

mới chứng được Sơ thiên, có Tầm có Tứ.

Tỷ-kheo thấm nhuần, tâm ướn, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Tới Sơ thiên là lúc đó có khả năng ly dục, không có ham muốn nữa và có Tầm có Tứ. Chúng ta phải học chi Tầm, chi Tứ là gì? Những điều này trong phần trước đã giảng rồi, ở đây không có nhiều thời gian [nên] không nói lại. Quý vị thấy như vậy, đó mới [là] Sơ thiên.

[Rồi] từ đó [đến] Nhị Thiên.

.....

[Nhị thiên]

Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo ấy diệt Tầm và Tứ, chứng và trú thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không Tầm không Tứ, nội tĩnh nhất tâm Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tâm ướn làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần.

Tiếp theo là Nhị thiên, thì phải có nền từ Sơ thiên, rồi diệt Tầm, Tứ [thì] tự động mình bước lên Thiên thứ hai thôi. Có phản kháng trí tuệ, lúc đó nó tự động làm nhanh lắm, chỉ tích tắc thôi. Chứ nhiều người nói là lúc đó phải phản kháng, phải nhìn thấy chướng ngại... Đó là học lý thuyết. Thật ra lý thuyết chỉ là lý thuyết thôi. Lý thuyết nói lúc đó tưởng tượng ghê lắm,

nhập Sơ thiền rồi cảm thấy Tầm, Tứ là chướng ngại, rồi mới diệt Tầm, Tứ. Thật ra không phải! Nó có tích tắc à! Tức là chỉ chớp qua, không muốn tập trung vào đối tượng đó nữa.

Tầm, Tứ là gì? Tầm là giống như con ong hướng về bông hoa. Tứ là con ong tập trung vờn quanh bông hoa. Giống như mình tu đề mục hơi thở, Tầm là tâm luôn luôn tập trung theo dõi hơi thở, đầu không còn nghĩ [điều] gì khác. [Còn] Tứ là áp sát vào hơi thở, tức là thấy hơi thở đồng nhất luôn, [không] thấy hơi thở dài, ngắn, an lạc gì [nữa] v.v... Vì trạng thái rất là an lạc rồi, chỉ tập trung vào hơi thở thôi, quên hết tất cả mọi thứ, thì đó mới gọi là Tứ.

Khi người đó trong tích tắc đắc Thiền, lúc đó có Tầm, Tứ rồi và diệt [hết] năm Triền cái, hỷ lạc sanh, dễ chịu khắp toàn thân rồi, nhưng họ cảm thấy một chút tự nhiên không muốn quan sát hơi thở đó nữa, họ buông luôn thêm chút nữa, thì đó mới lên Thiền tiếp, rồi diệt Tầm, Tứ. Gần như là đồng nhất với hơi thở, không quan sát hơi thở nữa, và diệt Tầm, Tứ. Nó nhanh lắm, chớp một cái à.

Còn học lý thuyết nói thấy khó như vậy nên mới bỏ [Tầm, Tứ]. Nếu tâm mình mà khởi lên là: ‘À! Tầm này, Tứ này, khó chịu nè, thôi bỏ đi...’ thì rớt mất Thiền rồi, lấy đâu lên Nhị thiền? Quý vị hiểu không ạ? Tại vì lúc đó mình tập [trung] Tầm, Tứ vào đối tượng khác, không phải là đề mục hơi thở nữa, thì rớt Thiền luôn. Thật ra trong lúc Thiền, người ta chỉ thấy một chút gì đó không muốn quan sát hơi thở nữa, thì là diệt Tầm, Tứ, thì tích

tắc là lên Nhị thiên liền. Trong sát-na thôi, nhanh lắm, họ chỉ nghĩ là không muốn quan sát hơi thở nữa, hoặc đề mục nước thì họ không muốn nhìn đề mục nước nữa, hoặc không muốn nhìn lửa nữa, không tập trung nữa, thì đó là diệt Tầm, Tứ. Trạng thái diệt Tầm, Tứ, vào định, đó là Nhị thiên. Nhị thiên đó là Nhị thiên của Kinh tạng, là Tam thiên của Vi Diệu Pháp. Chúng ta hiểu như vậy! Ai tu thì mới hiểu được, còn không có tu, không có chứng nhập, thì cứ học lý thuyết đi, học rồi rồi tự thực hành đến khi nào vô thì biết.

.....

[Tam thiên]

Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo **ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "Xả niệm lạc trú", chứng và an trú thiên thứ ba.** Tỷ-kheo thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân, không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Tam thiên, thì lúc đó tâm phải ly hỷ đi, tức là bỏ niềm vui trên tâm đi, tâm chỉ còn chánh niệm tỉnh giác thôi. Nhưng thân vẫn cảm thấy dễ chịu, thì các bậc Thánh gọi là "Xả niệm lạc trú", chứng và an trú Thiên thứ ba.

Quý vị học lại mấy Chi thiên. 5 Chi thiên đầu tiên để đắc Sơ thiên là: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định (hay còn gọi là Nhất tâm). Tầm, Tứ chúng ta đã nói rồi. Hỷ là niềm vui trên tâm, Lạc là niềm vui trên thân. Tức là mình nhập Sơ thiên thì tâm mình dễ chịu rồi, nhưng thân [cũng] dễ chịu lắm.

Rồi đến Nhị thiên là không có Tầm, Tứ nữa, tức là mình không còn tập trung vào đề mục thiền đó nữa, giống như là buông luôn đề mục thiền đó. Khi đó lên Nhị thiên thì vẫn còn Hỷ, Lạc và Nhất tâm. Hỷ là mình vẫn cảm thấy tâm mình dễ chịu. Lạc là mình thấy thân mình rất sung sướng, dễ chịu. Nếu vẫn còn cảm thấy những điều đó, thì mới [là] Nhị thiên thôi (Nhị thiên theo Kinh tạng).

Tam thiên là gì? Là lúc đó tâm mình không còn Hỷ nữa, bình thường lại rồi, nó đã xả trạng thái đó. Nhưng thân vẫn còn dễ chịu, vẫn còn thấy đã. Lúc đó đầu óc mình rất là sáng suốt, rõ biết và cảm nhận được cảm giác dễ chịu của thân, đó gọi là Tam thiên. Quý vị hiểu chưa ạ?

.....

[Tứ thiên]

Lại nữa, này Đại vương, Tỷ-kheo, **xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú vào thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh**. Tỷ-kheo ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần.

Tứ thiên là khi đó ‘xả lạc, xả khổ’ tức là cảm thọ trên thân không còn. Rồi ‘diệt hỷ ưu’ tức là cảm thọ trên tâm cũng không còn nữa. Và lúc đó chứng và trú vào Thiên thứ tư, là ‘không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh’. Tức là tâm hầu như hoàn toàn không có ý niệm, dường như dứt sự suy nghĩ, khi đó mới là Tứ thiên. Tứ thiên này khó, tu hoài không vào là

bình thường. Nếu mà quý vị chứng được Tứ thiên là ghê lắm đó. Tứ thiên là có thể tu thêm Thần thông được nữa rồi, lúc đó là Thần thông mạnh mẽ, rất là thoải mái, nếu mình thường xuyên nhập Tứ thiên. Tất nhiên mình phải tu các đề mục Biến xứ thì mới có Thần thông, còn tu hơi thở không [thôi] thì không có Thần thông được. Phải dùng các đề mục Biến xứ để hiện Thần thông. Cho nên Tứ thiên là một yếu tố thôi, chứ còn phải tu các [đề mục] Biến xứ tương ứng nữa.

Nhưng Tứ thiên là dễ thôi đúng không ạ? Khi đến Tam thiên rồi, đang cảm thấy dễ chịu trên thân thể, nhưng tâm thì bình thường (tâm thọ xả rồi), chỉ còn dễ chịu trên thân thể thôi, và lúc đó mình rất là sáng suốt rõ biết. Thì bây giờ xả luôn cảm thọ của thân, tức là không có thấy khổ hay lạc nữa. Tất nhiên lúc đó không thấy khổ rồi, mà sự dễ chịu trên thân cũng hết, rồi tâm cũng xả luôn, giống như là không suy nghĩ gì cả, ví dụ như không có nghĩ gì hết, đó mới là Tứ thiên. Cho nên Tứ thiên khó, vì phải xả niệm mà, xả niệm thanh tịnh.

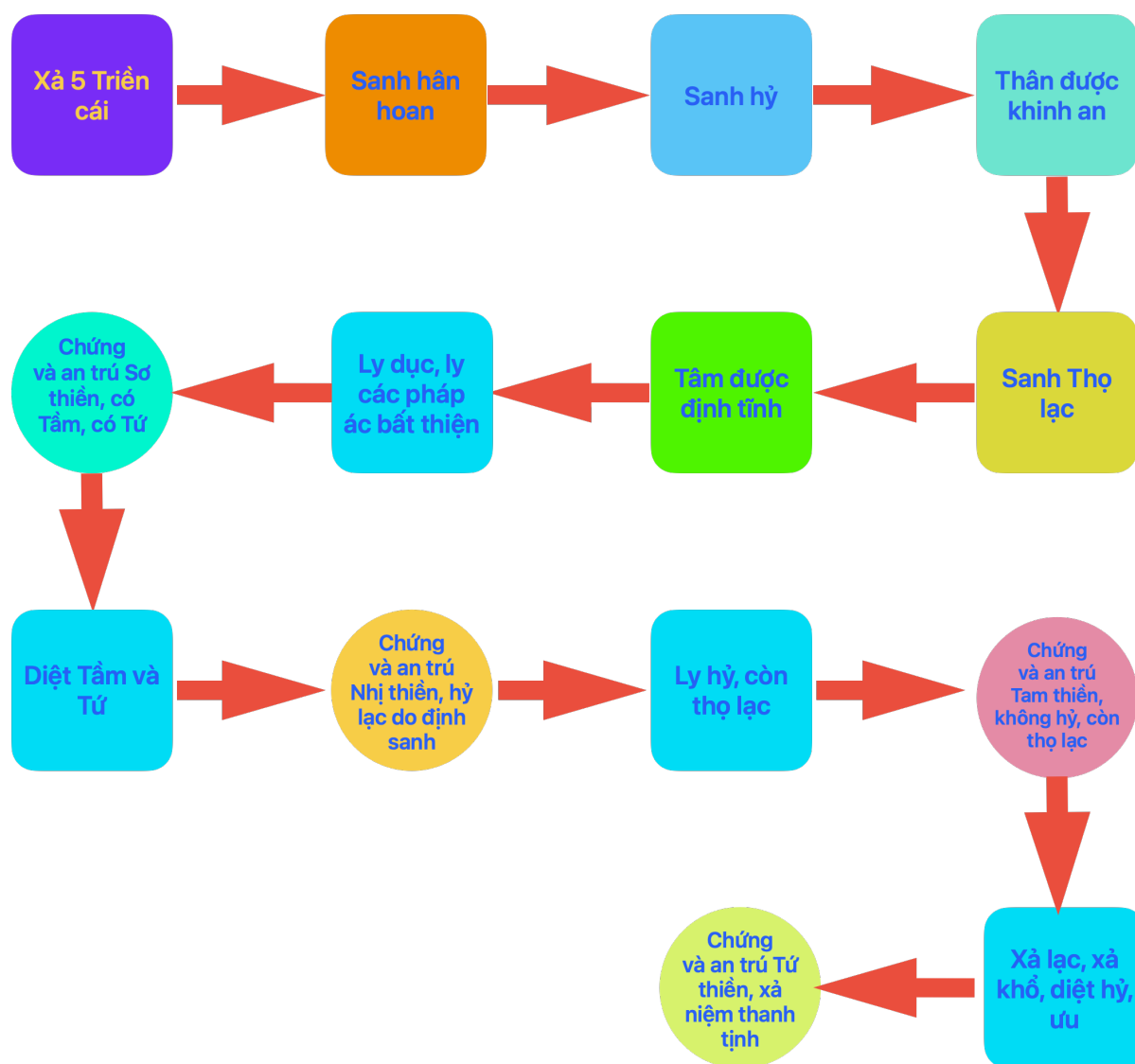
(Trích từ Kinh Sa Môn Quả - Kinh số 2 trong Kinh Trường Bộ).

Chữ ‘Đại vương’ ở trên là vua A-xà-thế. Tức là sau khi ông phạm tội giết cha rồi, ông áy náy, cuối cùng ông tới hỏi Đức Phật, Đức Phật giảng cho ông bài Kinh Sa Môn Quả này. Bài kinh đó giảng về các [tầng] Thiên, các Thần thông, v.v... cũng rất là quan trọng.

Quý vị thấy đoạn này là giảng về Thiên, là trích cho quý vị. Và chúng ta, nếu ai hiểu được, thì bữa nay sẽ biết được Thiên. Nếu không hiểu được

đoạn vừa rồi, thì gọi là nghe đoạn đầu, nghe đoạn giữa, nghe đoạn cuối, lúc nghe thì hiểu, nghe xong rồi thì không biết, không tác ý. Do với những người hạng như vậy thì chúng ta cần phải tác ý, tác ý là tóm tắt lại. Quý vị học điều gì, nên có thời gian tóm tắt lại. Ở đây có người tóm tắt cho quý vị, quá sướng rồi!

Tóm tắt giai đoạn chứng Sơ thiên đến Tứ thiên trong bài Kinh Sa Môn Quả.



Đây là các giai đoạn để chứng được [các tầng Thiên]. Quý vị thấy đầu

tiên là phải Xả 5 Triền cái (tất nhiên mình phải tu tập các đề mục Thiền rồi mới xả năm Triền cái) -> Sanh hân hoan -> Sanh hỷ -> Thân được khinh an -> Sanh Thọ lạc (Thọ lạc này là trên thân) -> sau đó chuyển Tâm định tĩnh -> rồi phải Ly dục, ly các pháp ác bất thiện -> rồi từ đó mới chứng được và an trú Sơ thiền, có Tâm, có Tứ. Một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh. Tóm tắt là như vậy. Vòng tròn [màu xanh] là chứng Thiền. -> Rồi sau đó người ta cảm thấy không muốn tập trung vào đối tượng đề mục thiền đó nữa, gọi là diệt Tâm, Tứ -> thì người ta mới bước vào Nhị thiền là Chứng và an trú Nhị thiền, hỷ lạc do định sanh. Vẫn còn hỷ và còn lạc (tức là niềm vui này vừa trên thân, vừa trên tâm vẫn còn) -> Rồi sau đó người ta bỏ hỷ đi, chỉ còn lạc thôi (tức là bỏ đi niềm vui trên tâm) -> thì người ta mới Chứng và an trú Thiền thứ ba (là Tam thiền). Lúc đó không còn hỷ nữa, nhưng còn Thọ lạc (Thọ lạc đó là niềm vui trên thân). Quý vị có Thiền thì quý vị mới hiểu, chứ còn nghe lý thuyết không thôi, thì có nghe trăm năm cũng vậy. -> Rồi sau đó quý vị bỏ luôn lạc đó (tức là niềm vui trên thân), tất nhiên không còn niềm vui (lạc) nữa thì cũng không có khổ và cũng không có hỷ ưu. Tức là vui hay khổ trên thân hay trên tâm gì cũng không còn nữa, niệm dường như dứt hết -> thì sẽ Chứng và an trú Thiền thứ tư (tức là Tứ thiền), còn gọi là xả niệm thanh tịnh.

[Các giai đoạn chứng Thiền] có 14 bước, nói thì dài vậy, thực ra nếu tu được thì tu có một chút thôi. [Nhưng] mà có khi tu hoài cũng không có đi được mấy bước, có khi nhiều người tu hoài mới tới Khinh an, hoặc có người tới Sanh lạc thọ, hoặc Tâm định tĩnh. Có người tới Ly dục, ly các pháp

bất thiện thôi, cứ mấp mé chuẩn bị vào Sơ thiền, [rồi] không vào được. Có người vào được Sơ thiền thôi, rồi không lên được nữa.

Cho nên coi vậy chứ khó! Có người tu hoài cũng không xả được năm Triền cái, tham vẫn còn tham, tham chứng đắc Sơ thiền cũng là tham, tham Thiền. Rồi sân, khó chịu, tu mà sao người ta tu được, còn mình thì không được, khó chịu với bản thân, thì làm sao hết 5 Triền cái được. Rồi phóng dật, suy nghĩ lung tung, ngồi thấy nước, thấy lửa, cứ nghĩ chuyện gì đâu, thì làm sao mà được? Rồi nghĩ Vô thường gì đó, vậy thì làm sao đắc Thiền? Vì đang tu Thiền chỉ mà, đâu có tu Thiền quán đâu mà quán Vô thường.

Rồi có thể do nghi ngờ, nghi mình không đắc Thiền, chắc mình không phải là người Tam nhân. Hoặc chắc là mình tu sai rồi, nghi gì đó... đó là dính vào Nghi cái rồi. Rồi Hôn trầm, Thụy miên (tức là buồn ngủ), người cứ đờ đờ, ngồi ngủ gục, vì thiếu ngủ đó quý vị. Buổi trưa thiếu ngủ, ban ngày thiếu ngủ quá, sáng ra, trưa tới gật gà gật gật, [người] đang đờ đờ thì lấy đâu mà diệt trừ 5 Triền cái. Vậy thì suốt đời tu Thiền chỉ tới đây, màu trắng trơn, không xả được 5 Triền cái, chưa bước vào [Xả 5 Triền cái] nữa. Đó, thì quý vị biết mình tu Thiền tới đâu. Hôm nay giảng thêm lần nữa, là biết mình tu Thiền tới đâu nha.

14 bước này, quý vị đi tới bước màu tím đầu tiên này chưa? Nếu chưa thì hãy cố gắng học kỹ 5 Triền cái, và phải quan sát để làm sao đoạn trừ diệt được 5 Triền cái này trước đã. Có nhiều người tu niệm Phật, thì họ có thể đi được tới [Ly dục, ly các pháp ác bất thiện], nhưng họ không vào được Sơ

thiền, vì đề mục niệm Phật không thể vào Sơ thiền được. Chắc chắn luôn! Dù cho tu niệm Phật theo Nguyên thủy, hay niệm Phật theo Đại thừa cũng không bao giờ vào được Sơ thiền. Vì đề mục đó không phải là đề mục vào Thiền. Cho nên họ tu tới đa tới Ly dục, ly các pháp bất thiện (gọi là Vị đạo định, hay là Cận định thôi), không lên được nữa đâu.

Như vậy là rất rõ ràng rồi! Cho nên cố gắng thực hành nha. Tu đó, thì mình biết mình đang ở đâu. Mới sơ sơ, nhưng tu được chút, diệt được chút Triền cái, đôi khi cũng có chút hân hoan. Lâu lâu, thỉnh thoảng cũng thấy hoan hỷ, cũng thấy khinh an, rồi đôi khi thấy thân dễ chịu, đó là tới Thọ lạc rồi. Tới đây là cũng khá rồi, bắt đầu rắng Tâm định tĩnh, Ly dục ly các pháp bất thiện, rồi lên chứng Sơ thiền, có Tầm, có Tứ.

Cho nên chúng ta thấy kinh Nguyên thủy giảng rất rõ ràng đầy đủ. Mà quý vị học, nhớ giùm, đừng [làm hạng] trí tuệ bấp vế nha, học xong rồi quên mất. Học xong mấy điều này rồi tự mình vẽ lại mới nhớ. Nhiều người học xong, cứ nghe nghe, rồi bỏ mất tiêu, thành ra chẳng được lợi ích gì. Cho nên trí tuệ đó gọi là trí tuệ bấp vế, hoặc là trí tuệ lộn ngược. Nên nhiều người không biết học, không biết tu, đời này chắc là gieo duyên.

Vì Diệu Pháp

Hôm nay chúng ta sẽ học ‘Lộ Trình Tâm Đắc Đạo Quả’. Bài này cũng quan trọng đây, ai muốn đắc đạo, ai muốn đắc quả, thì chúng ta học bài này cho biết quá trình.

Lộ Trình Tâm Đắc Đạo Quả

1. Định nghĩa: Lộ trình tâm đắc đạo quả là tiến trình tâm khi sinh khởi thì nhận Niết-bàn làm cảnh để đoạn trừ phiền não, diệt trừ Kiết sử trói buộc trong vòng luân hồi.

Đắc đạo quả tức là đạo và quả, vì bên Vi Diệu Pháp phân biệt: Đạo và Quả. Đạo tức là Tâm đạo, là trước khi thành Thánh nhân. Còn quả là Tâm quả, tức là thành Thánh nhân rồi.

Lộ trình tâm này là tiến trình tâm (tiến trình hay lộ trình cũng giống nhau, nhưng dùng từ khác thôi), là khi sinh khởi nhận cảnh Niết-Bàn làm cảnh, và lúc đó để đoạn trừ các loại Phiền não, diệt trừ Kiết sử trói buộc trong vòng luân hồi.

Chúng ta có 10 Kiết sử, gồm có: Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi, Tham, Sân gọi là 5 Hạ phần Kiết sử. Còn 5 Thượng phần Kiết sử đó là: Sắc ái kiết, Vô Sắc ái kiết, Mạn kiết, Phóng dật kiết, và Vô minh kiết. 10 Kiết sử đó tùy theo bậc Thánh quả nào mà đoạn trừ các Kiết sử nào. Chúng ta đã học rất nhiều rồi, nên nhắc lại sơ sơ như vậy. Ví dụ trong đoạn trừ Kiết sử Phiền não, như Sơ quả Tu-đà-hoàn thì chỉ đoạn trừ 3 Kiết sử là: Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi. 3 Kiết sử này hết là Tu-đà-hoàn.

2. Điều kiện để thành tựu Thánh quả:

* Trước khi đắc ‘đạo’ (*magga*), bậc tu tiến phải hành Thất tịnh (*visuddhi*). (Tức là bảy điều thanh tịnh. Điều này thì chúng ta chỉ ôn lại thôi,

trước đã giới thiệu cho quý vị trong bài Vi Diệu Pháp về Tâm siêu thế rồi, ở đây chúng ta nhắc lại thôi.

Có bảy điều kiện để thành tựu, thành tựu điều đó thì mới đắc đạo.

Thất tịnh (là bảy điều thanh tịnh) (*visuddhi*) - Điều kiện đắc đạo

TT	Loại Tịnh	Nội Dung
1	Giới tịnh	Thanh tịnh về giới (<i>Giữ giới, từ Ngũ giới trở lên, thành tựu viên mãn trong 1 khoảng thời gian nhất định</i>).
2	Tâm tịnh	Thanh tịnh về định tâm (<i>Tu đến Cận định hay là tu đắc Thiền chỉ, khi đắc đạo cần tối thiểu là sát-na định</i>).

3	Kiến tịnh	Thanh tịnh về tri kiến. Rõ thấy thân tâm chỉ Danh sắc sanh diệt.
4	Đoạn nghi tịnh	Sự thanh tịnh nhờ đoạn trừ nghi ngờ về nhân duyên. Hành giả thấy rõ Danh, Sắc nương nhau mà sinh, không có khởi đầu tuyệt đối (thấy Tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã), nên hết nghi về: · Ta là ai? · Ta từ đâu đến? · Sau khi chết sẽ đi về đâu?
5	Đạo phi	Sự thanh tịnh nhờ trí tuệ phân biệt rõ đâu là Đạo, đâu

	đạo Kiến tịnh	là không phải là Đạo.
6	Tuệ kiến Mãn tịnh	Sự thanh tịnh do tuệ và tri kiến về đạo lộ tu tập. Hành giả trải qua nhiều tuệ quán nối tiếp: Tuệ sinh diệt ➤ Tuệ hoại diệt ➤ Tuệ thấy nguy hiểm ➤ Tuệ nhàm chán ➤ Tuệ mong cầu giải thoát ➤ Tuệ tinh tấn ➤ Tuệ xả.
7	Tri kiến tịnh	Là sự thanh tịnh cuối cùng, khi hành giả đạt đến Đạo trí và Quả trí . - Chính là lúc chứng nhập Thánh quả (Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán). - Đây là sự thanh tịnh viên mãn: đoạn tận khổ đau .

1. Giới tịnh: Thanh tịnh về giới (*Giữ giới, từ Ngũ giới trở lên, thành tựu viên mãn trong 1 khoảng thời gian nhất định*).

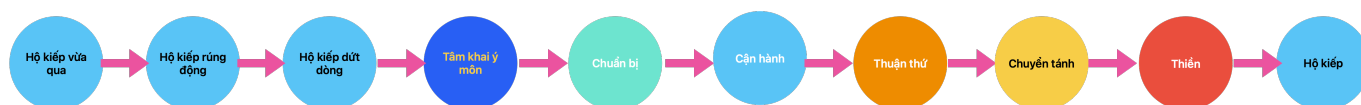
Điều này nói nhiều rồi, trước khi đắc đạo phải có thanh tịnh về Giới (nghĩa là phải giữ giới). Giữ giới yêu cầu tùy theo đối tượng. Ví dụ như chứng Tu-đà-hoàn thì chỉ cần Ngũ giới, Bát quan Trai giới, như vậy là đủ. Tu-đà-hoàn rồi Tư-đà-hàm thì cũng giữ Ngũ giới thôi. Quý vị muốn lên quả cao hơn thì không phải Ngũ giới nữa. Như Tam quả A-na-hàm thường là phải giữ Bát quan Trai giới v.v... Tuy nói như vậy, nhưng cũng có những người cũng đặc biệt, chỉ cần một khoảng sát-na nào đó, hoặc một tích tắc nào đó họ thanh tịnh giới là được, chứ không phải là phải giữ nhiều. Nhưng tất nhiên phải giữ nhiều mới chắc, không giữ nhiều là không chắc đâu! Kêu: “Thôi, tôi chỉ mong một sát-na giữ giới, một khoảng thời gian giống như

ông giết người bao nhiêu năm, rồi ông cũng thành tựu được mà. Mình cũng vậy”. Không có đâu! Không dễ như vậy đâu! Đó là những người có duyên lành, tu đủ rồi. Còn mình chưa có gì thì nên lo mà giữ giới cho đàng hoàng, chứ không là không đắc đâu. Phải giữ giới. Đó là thanh tịnh về giới.

2. Tâm tịnh: Thanh tịnh về định tâm (tức là thanh tịnh về Thiền) (Tu đến Cận định (hay Vị đạo định) hay là tu đắc Thiền chỉ, khi đắc đạo cần tối thiểu là sát-na định).

[ĐỀ] đắc đạo, dù thế nào đi nữa thì ít nhất cũng phải [được] Sát-na định, dù không tu Thiền bao giờ. Dù quý vị chưa tu Thiền chỉ đề mục nào hết, nhưng vẫn có thể đắc Sát-na định. Lý do tại sao? Có nhiều người họ nghe pháp không [thôi], đâu có tu Thiền gì đâu. Thật ra khi họ nghe pháp đó, tâm họ được định tĩnh, nó đủ lộ trình chạy được một Sát-na định, ít nhất một Sát-na định thôi.

a. Lộ trình tâm Đắc thiền của người Trì căn (Độn căn):



Nhiều người không biết Sát-na định là sao? Thì đây, trong biểu đồ Lộ trình tâm Đắc thiền đối với người Trì căn (Độn căn) hôm bữa mình đã học, quý vị thấy: Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Thiền -> Hộ kiếp.

Như vậy Tâm thiền (màu đỏ) chỉ cần một Sát-na định, tức là Tâm thiền

này xảy ra một sát-na này thôi rồi trả về Hộ kiếp. Và Thiên này [thì] họ chỉ cần Sơ thiên thôi. Tất nhiên các tầng Thiên khác cũng được, nhưng [chỉ cần] Sơ thiên thôi, [còn] tầng Thiên cao thì càng tốt. Nhưng họ chỉ đạt một lần sát-na (Tâm thiên) này xuất hiện thôi gọi là Sát-na định, sau đó trở về Hộ kiếp mất rồi. Đó gọi là Sát-na định. Quý vị hiểu chưa ạ?

Đây là lộ trình hôm bữa. Còn nếu người Lợi căn thì họ không có giai đoạn Chuẩn bị, mà họ chạy từ Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Thiên -> rồi trả về Hộ kiếp. Sau Hộ kiếp là bắt đầu chạy dòng Lộ trình tâm đặc đạo, là lộ trình hôm nay chúng ta học.

Tức là trước khi đặc đạo, là thường chạy Lộ trình tâm này. Còn không chạy Lộ trình tâm này thì phải có nhiều Thiên (Thiên -> Thiên->Thiên -> Thiên...) quá trời Thiên nữa, nhiều sát-na thiên. Ít nhất là một sát-na Thiên này, sau đó quay về [Hộ kiếp] -> rồi bắt đầu Hộ kiếp rung động -> Dứt dòng, rồi nó chạy lại Lộ trình tâm hôm nay chúng ta học. Cho nên gọi là Sát-na định là vậy, chứ không phải Sát-na định là chỗ nào.

Sát-na định, là trước khi đặc đạo phải có một Lộ trình tâm đặc Thiên. Dù họ không tu Thiên bao giờ, nhưng lúc đó họ nghe pháp, do tâm định tĩnh thì họ cũng có thể đặc Thiên trong một Sát-na, rồi sau đó mới chuyển qua chứng quả được.

3. Kiến tịnh: Thanh tịnh về tri kiến. Rõ thấy thân tâm chỉ Danh sắc sanh diệt.

Điều này rõ ràng đó! Học nhiều để làm gì? Để chúng ta có Kiến tịnh.

Tức là thấy rõ thân mình chỉ là thân và tâm (là Ngũ uẩn đó). Thân là Sắc uẩn. Sắc là do Bốn đại: Đất, Nước, Gió, Lửa và 24 Y đại sinh hợp thành, hoặc là mình thấy Bốn đại thôi. Rồi nó sanh diệt liên tục, thấy sanh diệt thôi chứ nó không phải là mình.

Rồi thấy Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ là cảm nhận, có năm Thọ là: Thọ khổ, thọ lạc, thọ hỷ, thọ ưu, không khổ không lạc (không hỷ không ưu). Nói đầy đủ là như vậy. Tưởng là những cái biết nhờ quá khứ huân tập, nhờ hiện tại huân tập, rồi tưởng về tương lai. Ví dụ như chúng ta đang học về những kiến thức, nói đứa bé, đứa nhỏ. Mình mới ra đời, mình đâu biết đứa nhỏ là gì đâu. Nhưng do mình học từ nhỏ tới giờ, nên mình biết khái niệm đứa trẻ, đứa bé, con trai, con gái rồi phân biệt, đó là do mình học. Thậm chí hồi nhỏ mình không biết người ‘hai phai’ (gọi là pê đê) đâu, nhưng mình lớn lên, do mình học, mình huân tập kiến thức đó [nên mình biết]. Đó gọi là Tưởng, Tưởng đó là Tưởng tri.

Hành là những khía cạnh suy nghĩ thiện, ác, không thiện không ác của mình. Thức là biết trên Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Như biết về hình sắc, biết tượng Phật này màu trắng, đó là biết về sắc. [Rồi] biết về âm thanh (nghe âm thanh) v.v...

Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều chỉ là thấy pháp sanh sanh diệt. Phải học làm sao để tâm mình hiểu được như vậy, thì lúc đó mình mới đắc đạo. Chứ không, mình học, cứ suốt ngày thân ta, sắc ta v.v... Cho nên trong Kinh Pháp Cú nói là: **“Thân ta còn không có; Con đâu tài sản đâu”**. Cho nên

mấy người cứ niệm con, con, con... suốt ngày mà đòi đắc đạo, thì chuyện đó là hơi khó. Vì họ không nhìn thấy Danh, Sắc sanh diệt. Ngay bản thân mình còn không nhìn thấy Danh, Sắc sanh diệt, thì làm sao thấy được con mình là Danh sắc sanh diệt, mình thấy toàn ta, ta, ta... Suốt ngày như vậy thì thôi rồi, chắc phải đợi đến cơ hội khác.

4. Đoạn nghi tịnh: Sự thanh tịnh nhờ đoạn trừ nghi ngờ về nhân duyên. Hành giả thấy rõ Danh, Sắc nương nhau mà sinh, không có khởi đầu tuyệt đối (thấy Tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã), nên hết nghi về:

- Ta là ai?
- Ta từ đâu đến?
- Sau khi chết sẽ đi về đâu?

Khi nào mình đặt ba câu hỏi này thì quý vị vẫn còn nghi ngờ về nhân duyên. Có nghĩa là quý vị đã rớt vào Thường kiến. Thay vì quý vị rớt vào Đoạn kiến thì bây giờ quý vị rớt vào Thường kiến, cho rằng có một cái tự ngã thường hằng. Còn khi quý vị tới Đoạn nghi tịnh (trí tuệ này là trước khi chứng đạo mà), thì lúc đó tự nhiên quý vị hiểu ra rằng: Không phải! Chỉ là dòng 12 Nhân duyên chạy thôi, không có cái gì là ta trong đó hết. Không có ta là ai, không có ta từ đâu đến nữa, và không có chết đi đâu nữa hết. Lúc sắp đắc đạo, là chỉ cần một sát-na như vậy thôi, tức là mình phải đủ những yếu tố này, trong đó hiểu được rõ như vậy.

Cho nên nghe giảng pháp nhiều để làm gì? Biết đâu có thể lúc đó quý

vị đủ các yếu tố: Có Định (như hồi nãy) rồi, có Giới thanh tịnh rồi, Tri kiến đủ rồi, và lúc đó mình thấy đúng như vậy rồi, thì vô tình một sát-na đó chạy đủ Lộ trình tâm đó là xong, đắc đạo. Phải hiểu cơ! Mà hiểu xong một lần là từ đó hiểu luôn. Cho nên chưa hiểu là bình thường, chưa hiểu là phàm phu. Đừng có thắc mắc là sao con không hiểu? Là phàm phu thì sao mà hiểu, phàm phu chấp thường mà. Còn nếu không [thì] mình hiểu trên Trí văn đi, từ từ rồi mình hiểu.

5. Đạo phi đạo Kiến tịnh: Sự thanh tịnh nhờ trí tuệ phân biệt rõ đâu là Đạo, đâu là không phải là Đạo.

Vấn đề này là khi người ta đắc đạo thì người ta tự phân biệt được là đây không phải con đường của Đạo Phật, đây mới là con đường của Đạo Phật. Giống như nói Pháp môn đó không phải của Phật là người ta biết liền. Cho nên người chứng Sơ quả thì người ta biết. Còn người chưa chứng quả thì người ta không biết, người ta cứ kêu Pháp môn nào cũng là Pháp môn của Phật, 84.000 Pháp môn lận mà. Họ cứ nói vậy đó. Thì mình biết đây là do chưa có Đạo phi đạo Kiến tịnh.

6. Tuệ kiến Mãn tịnh: Sự thanh tịnh do tuệ và tri kiến về đạo lộ tu tập. Hành giả trải qua nhiều tuệ quán nối tiếp: Tuệ sinh diệt ► Tuệ hoại diệt ► Tuệ thấy nguy hiểm ► Tuệ nhàm chán ► Tuệ mong cầu giải thoát ► Tuệ tinh tấn ► Tuệ xả.

Lúc đó thật ra là sát-na sanh lên thôi, mình thấy các pháp sanh diệt, các pháp hoại diệt đi, không gì là ta hết, thấy sự nguy hiểm trong dòng luân hồi,

thấy nhàm chán dòng luân hồi, chỉ mong cầu giải thoát thôi, và lúc đó quyết tinh tấn lên, xả hết tất cả. Thì Tuệ kiến này viên mãn, thanh tịnh như vậy.

7. Tri kiến tịnh: Sự thanh tịnh cuối cùng, khi hành giả đạt đến **Đạo trí** và **Quả trí**.

- Chính là lúc **chứng nhập Thánh quả** (Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán).

- Đây là sự thanh tịnh viên mãn: **đoạn tận khổ đau**.

Điều này đến lúc chứng nhập thì tự nhiên có, chứ còn bây giờ mình không chứng nhập thì không có. Như vậy quý vị hiểu không ạ? Không hiểu thì cứ nghe đi nghe lại, nghe một trăm lần thì từ từ mình hiểu. Tại vì mỗi lần nghe là mình hiểu thêm một chút. Phạt pháp, điều khó nhất là bước chứng đạo. Vì vô lượng kiếp giờ, có chứng được đâu. Có nghĩa là bài thi này, thi hoài không đủ điểm. Mục tiêu 5 điểm là Tu-đà-hoàn, nhưng thi hoài không được 5 điểm, thi miết, thi miết, có lúc nào đó sắp tới, sắp đậu rồi thì gọi là Tu-đà-hoàn hướng. Giống như mình đã đủ trình độ để đi thi, chắc chắn đi thi là đậu thôi, thì gọi là Tu-đà-hoàn hướng (tức là Tùy tín hành, Tùy pháp hành). Còn nếu như mình chuẩn bị thi, nhưng mình chưa đủ trình độ là thi rớt, thì chưa [đủ vào] Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Nói vậy cho dễ hiểu.

Cho nên mấy Tri kiến này phải có thời gian giải thích. Giống như bây giờ mình học, giải thích nhiều quá thì quý vị cũng rối thôi, cho nên giải thích mỗi lần một chút chút, quý vị nghe được bao nhiêu thì nghe. Thật ra những

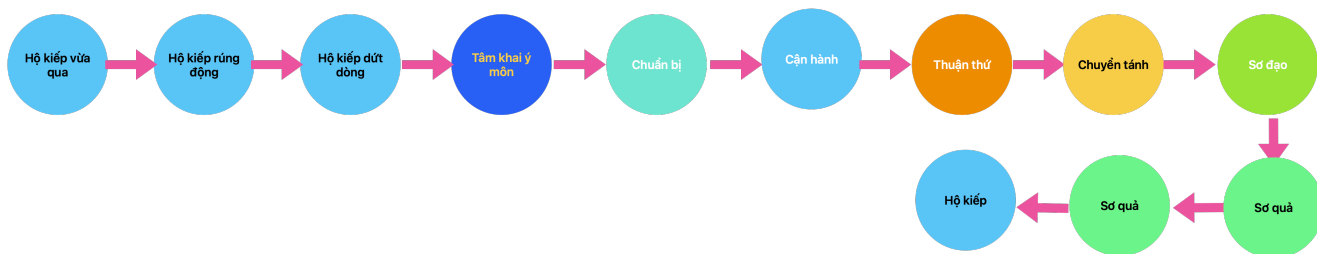
kiến thức này đều đã giải thích hết rồi.

3. Lộ trình Tâm đắc Sơ đạo, Sơ quả:

a. Lộ trình Tâm đắc Sơ đạo của người Trì căn (Độn căn):

Lộ trình tâm này tương tự Lộ trình tâm của Đắc thiên thôi, cũng không khó gì!

a.Lộ trình Tâm đắc Sơ quả của người Trì căn (Độn căn):



Bắt đầu từ: Hộ kiếp vừa qua (tức là trước đó mình suy nghĩ gì đó, thật ra là vừa đắc Thiên trước đó, ít nhất vài sát-na tâm) -> rồi Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai Ý môn (là mở ra cửa ý) -> Chuẩn bị (người Trì căn (Độn căn) thì phải có Chuẩn bị, còn người Lợi căn thì không có bước Chuẩn bị [mà] bay qua Cận hành luôn) -> Tâm cận hành -> rồi Thuận thứ -> Chuyển tánh (có khi gọi Chuyển tộc) -> rồi sau đó bước vào Tâm Sơ đạo (tức là đúng một sát-na Tâm Sơ đạo duy nhất thôi). Sau đó một sát-na [Tâm Sơ đạo] duy nhất này thì trả về Tâm Sơ quả. Tâm Sơ quả thì tùy, có khi hai sát-na tâm Sơ quả, có khi ba sát-na Tâm Sơ quả (ở đây lười quá nên vẽ 2 sát-na Tâm Sơ quả thôi nha!). Tức là Tu-đà-hoàn đã ở chỗ này rồi [Tâm Sơ quả đầu tiên]. Về Tâm Sơ đạo này thì có một lần thôi nha.

Chúng ta muốn nói rõ hơn thì chúng ta coi bảng dưới này. Từ chỗ

Chuẩn bị thôi, chứ mấy chỗ Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rung động -> Hộ kiếp đứt dòng -> Tâm khai Ý môn thì chúng ta quen rồi.

+ **Chuẩn bị (Parikamma): Tâm hướng vào đề mục quán (Vô thường, Khổ, Vô ngã).** Thật ra chỉ cần quán một trong ba [đề mục] thôi cũng được, không cần quán cả ba [đề mục]. Khi thấy Vô thường thì tự nhiên thấy Khổ, tự nhiên thấy Vô ngã. Nếu thấy Khổ thì tất nhiên thấy Vô thường, Vô ngã. Thấy Vô ngã thì tất nhiên thấy Khổ, Vô thường. Cho nên đó đủ cả ba [đề mục], nhờ thấy một trong ba, là chỗ Chuẩn bị. Tâm khai Ý môn tức là tâm mở cửa ý, ý mình suy nghĩ, trí tuệ là mình hiểu được Vô thường, Khổ, Vô ngã.

Vô thường là gì? Vô thường là các pháp không có đứng yên, [mà] di chuyển liên tục, không bao giờ đứng được. Khổ là không làm chủ được, tức là luôn luôn khổ, không bao giờ vui được, tất cả niềm vui [đều là] tạm thời. Vô ngã tức là mình không làm chủ được. Mình hiểu một cách nông na như vậy. Tức là lúc đó mình tu tự nhiên nó bừng sáng lên, hiểu rõ đời khổ quá, hay gì đó v.v... Mình hiểu được [là] không làm chủ được, và ở trong vòng luân hồi là khổ, vô thường, thì mình hiểu được đó.

+ **Cận hành (Upacara): Tuệ gần chạm đến Niết-bàn.** (Tức là bắt đầu tiến tới thấy được cảnh Niết-bàn).

+ **Thuận thứ (Anuloma): Tuệ thuận theo Thánh đạo, chấm dứt dòng phàm phu.** (Tức là bắt đầu chuyển mình gần Thánh đạo, giống như con gà sắp lột được (đập được) vỏ trứng ra rồi, nó chuẩn bị nhảy ra, thì đó là Thuận

thứ.

Ba tâm: Chuẩn bị; Cận hành; Thuận thứ vẫn là Tâm hiệp thể (Lokiya Citta). Ba tâm này là Tâm đại thiện hợp trí. Quý vị hiểu Tâm đại thiện hợp trí này rồi đúng không ạ? Trong 8 Tâm đại thiện, thì có 4 tâm hợp trí thôi.

+ **Chuyển tánh** (Gotrabhū): Nghĩa là **“vượt qua dòng phàm phu”**. Là **sát-na cuối cùng của Tâm phàm. Tâm này: Không còn thuộc phàm nhân** (chứ không phải thuộc người thường), **nhưng chưa phải Thánh đạo. Tâm này quay mặt trực tiếp về Niết-bàn. Sau Tâm chuyển tánh, không thể thoái lui thành phàm phu nữa.**

Chuyển tánh (tô màu vàng) rất quan trọng. Tới đây coi như không phải là phàm phu nữa, nhưng chưa phải Thánh nhân, cho nên gọi là Chuyển tánh (vì chuyển từ phàm phu sang Thánh nhân). Lấy ví dụ lúc này, con gà trong [quả] trứng, nó đập được cái vỏ trứng rồi, bây giờ nó nhảy ra khỏi cái vỏ trứng. Thì đang lúc nhảy ra khỏi vỏ trứng, nhưng nó chưa nhảy ra hoàn toàn, thì đó là Chuyển tánh.

Nếu quý vị không hiểu được ví dụ đó thì lấy ví dụ khác rõ hơn. Giống như mình có dòng suối, bên này suối là phàm phu, bên kia suối là Thánh nhân Tu-đà-hoàn. Lúc đó là quý vị đang nhảy qua rồi. Nhảy, nhưng quý vị chưa có qua bên kia. Đang nhảy thì người mình đang ở giữa dòng suối, đang bay hướng về phía bên kia suối rồi. Cho nên tâm đó gọi là Tâm chuyển tánh. Tâm chuyển tánh là rời khỏi tâm phàm phu rồi, nhưng chưa đặt chân vào dòng Thánh, chưa đặt chân [sang] bên kia dòng suối được. Cho nên vẫn là

phàm phu, nhưng không phải phàm phu. Tại vì ta đã nhảy qua giữa sông rồi, và chắc chắn là sẽ qua bên kia thôi. Không thể nào rớt xuống giữa dòng được, chắc chắn sẽ qua suối và đã hướng về bên kia rồi. Cho nên quay mặt trực tiếp về Niết-Bàn là do đây. Định nghĩa như vậy thì chắc quý vị hiểu.

Giống như con gà, chắc chắn là nó [sẽ] chui ra khỏi vỏ trứng, không thể nào không chui ra được. Chắc chắn là khi nào nó chui ra khỏi vỏ trứng là thành con gà sống hoàn toàn. Cũng vậy, khi nào có Tâm chuyển tánh này rồi thì chắc chắn tâm sau đó là Tâm Sơ đạo. Và Sơ đạo rồi thì chắc chắn thành Thánh nhân.

+ **Tâm Sơ đạo (Sotāpatti-magga):** Đây chính là “**chứng đạo**”. Chỉ 1 sát-na duy nhất, là Tâm siêu thế (Lokuttara Citta), Đối tượng: Niết-bàn (lúc đó là thấy cảnh Niết-bàn). Công năng: Đoạn trừ hoàn toàn 3 Kiết sử: Thân kiến (sakkāya-diṭṭhi), Hoài nghi (vicikicchā), Giới cấm thủ (sīlabbata-parāmāsa). (Thật ra xếp vậy mới đúng. [Còn] xếp Thân kiến - Giới cấm thủ - Nghi thì không đúng. Vì nhờ hết Thân kiến nên dứt hoài nghi, thấy cảnh Niết-bàn, nên không giữ những giới sai với Thánh nhân nữa. Cho nên xếp vậy mới đúng). **Thiết lập Thánh đạo vĩnh viễn.** (Tới đây là xong rồi đó. Sơ đạo rồi [thì] Niết-bàn. Sau Niết-Bàn là trở về Sơ quả. Lúc đó hiện ba sát-na Tâm Sơ quả).

+ **Tâm Sơ quả (Sotāpatti-phala):** Xảy ra ngay sau Tâm sơ đạo (cụ thể ở đây là chúng ta đang học về Tâm Sơ đạo). Có thể: 2 hoặc 3 sát-na liên tiếp (tùy căn cơ). Là quả hưởng Niết-bàn. Sau này có thể nhập lại quả

định (phala - samapatti)

+ **Tâm Hộ kiếp (Bhavanga): Dòng tâm trở lại bình thường. Nhưng: căn tánh đã đổi, người ấy đó là bậc Thánh đệ tử (ariya - paggala).** (Sở dĩ nhất là tới đây).

Có nhiều người không hiểu, Niết-Bàn chỉ thấy [được] khi có Sơ đạo với Sơ quả thôi. Cho nên người chứng Sơ đạo, Sơ quả rồi, bình thường sống, họ vẫn không thấy được Niết-bàn. Tức là họ chỉ thấy được lúc đó, thấy được mấy sát-na đó thôi, và muốn thấy lại Niết-Bàn là họ phải nhập lại định đó. Thật ra mình chứng rồi thì mình nhập lại được, lúc đó mình phải tác ý tu lại để nhập. Tức là quán lại đề mục Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, quán Ngũ uẩn hay quán Tứ niệm xứ gì đó... Nhưng phải tu tập, định tĩnh lại thì mới nhập lại Thiền quả đó được. Và nhập lại Thiền quả đó thì mới thấy được Niết-bàn. Còn không thì họ cũng như mình, có nghĩa là [chứng] Tu-đà-hoàn xong cũng như mình.

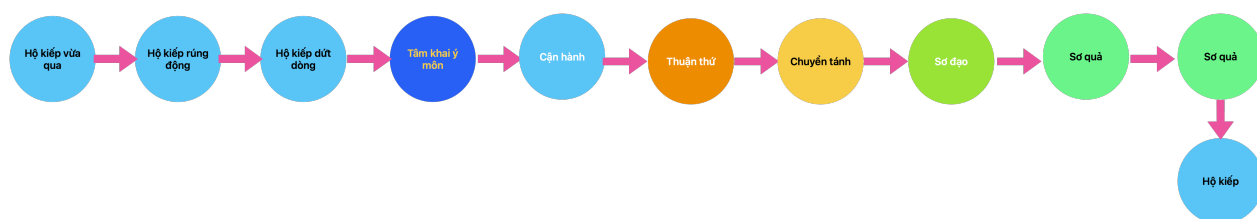
Nhưng khác là gì? Là họ chuyển tánh rồi, tánh Thánh nhân thì họ tự động được ba điều: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi của phàm phu là hết sạch. Ba Kiết sử đó hết sạch nên họ không làm bốn Tâm tham hợp tà, và họ không có một Tâm si hợp hoài nghi nữa, vì họ [biết] chắc chắn Thánh đạo như thế nào, họ biết điều này đúng, điều này sai. Cảnh Niết-Bàn, họ đang sống [thì] họ không thấy, cho nên họ vẫn còn khổ là vậy. Họ còn khóc tùm lum, họ còn tham, tại vì họ đâu thấy Niết-Bàn liên tục đâu. Chứ họ thấy Niết-Bàn liên tục [thì] họ đâu có vậy, nên họ vẫn sống với thế gian này. Sơ

quả, Nhị quả, Tam quả đều vậy, Tứ quả A-la-hán cũng vậy luôn, nếu không nhập Thiền quả thì vẫn không thấy Niết-Bàn trong lúc đó.

Chính vì vậy mình phải hiểu tại sao Thánh nhân mà nhiều khi họ sống giống phàm phu vậy, cho nên khó phân biệt lắm. Chỉ có chư Thiên hoặc Phật mới biết người nào là Thánh nhân. Nhưng thật ra, người ta cần biết là người ta nhập lại là [họ] biết. Lúc nào cần thì người ta nhập lại, vì người ta đạt được rồi. Quý vị hiểu như vậy thì mới hiểu rất rõ ràng được, [và] không nghi ngờ. Thực ra nghi ngờ là do mình chưa chứng, chứ chứng rồi thì không nghi nữa. Chứng rồi, biết rồi thì còn nghi gì nữa. [Người] chứng rồi thì không nghi, còn người chưa chứng thì mới nghi.

Đó là người Độn căn, còn người Lợi căn chỉ khác một chỗ là bỏ giai đoạn Chuẩn bị thôi.

b.Lộ trình Tâm đặc Sơ quả của người Lợi căn:



Lộ trình tâm đặc Sơ đạo của người Lợi căn cũng hoàn toàn tương tự, bỏ giai đoạn Chuẩn bị thì chỉ còn: Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai ý môn -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Sơ đạo -> Sơ quả -> Sơ quả (có thể ba Tâm Sơ quả) -> rồi trở về Hộ kiếp.

Thực ra tu bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, chỉ đi một vòng này thôi. Mà

trước đó phải có Thiền làm nền, ít nhất phải có một Sát-na định làm nền. Thực ra nó chỉ chạy lên một lần thôi là đủ. Còn nếu ai có Thiền lâu thì càng tốt.

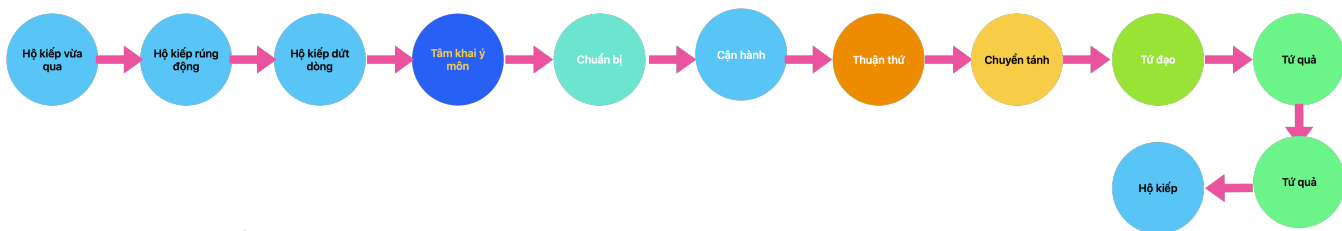
Chúng ta cố gắng học thêm Lộ trình Tâm đắc Quả cao (Nhị quả, Tam quả, Tứ quả). Tới Tứ quả A-la-hán thì [Lộ trình tâm] như thế nào?

4.Lộ trình Tâm đắc Quả cao (Nhị quả, Tam quả, Tứ quả).

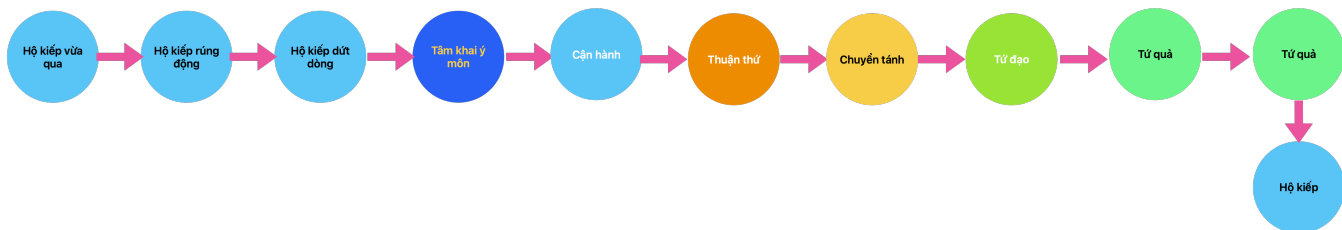
Hoàn toàn tương tự với Lộ trình tâm trên, chỉ là chuyển từ Đạo quả bậc dưới lên bậc kế tiếp trên. Ví dụ Lộ trình tâm của bậc Thánh Tam quả đắc Tứ quả A-la-hán như sau:

Tức là Lộ trình tâm này hoàn toàn giống như hai Lộ trình tâm trên, nhưng chỉ đổi từ bậc dưới lên bậc trên. Có nghĩa Thánh quả không phải đắc một cái là lên đến Tứ quả A-la-hán liền, mà phải chuyển từ từ. Ví dụ như Sơ quả, đến Nhị quả, [rồi] mới lên Tam quả, Tam quả mới lên Tứ quả. Nhưng tại sao trong kinh nói có người nghe đạo xong là chứng luôn A-la-hán. Lý do chứng một lúc nhanh như vậy, [vì] di chuyển liên tục nâng cấp liền một lần luôn. Nhưng vì chuyển qua rất nhanh, bao nhiêu sát-na tâm chạy một cái là xong, cho nên thấy người ta chứng luôn Tứ quả A-la-hán. Nhưng thực tế là người ta chứng qua tuần tự: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả. Cho nên Lộ trình tâm này không khác gì [Lộ trình tâm] ở trên. Tức là như thế này:

a.Lộ trình Tâm đắc Tứ quả của người Trì căn (Độn căn):



b.Lộ trình Tâm đắc Tứ quả của người Lợi căn:



Hộ kiếp vừa qua -> Hộ kiếp rúng động -> Hộ kiếp dứt dòng -> Tâm khai ý môn -> Chuẩn bị -> Cận hành -> Thuận thứ -> Chuyển tánh -> Tứ đạo -> Tứ quả -> Tứ quả -> trở về Hộ kiếp (đối với người Độn căn). Tức là từ Tam quả lên Tứ quả, [thì] bây giờ là Tứ quả. Nếu từ Nhị quả lên Tam quả thì sẽ là Tam đạo -> Tam quả -> Tam quả.

Người Lợi căn thì bỏ qua giai đoạn Chuẩn bị thôi, cũng tương tự như vậy, không khác gì hết.

Điều khác ở đây là:

+ **Bậc Thánh Tứ quả thì sau đó, các Tâm đồng lực (javana) là Tâm duy tác.**

Tức là các hạng Thánh nhân từ Sơ quả, Nhị quả, Tam quả thì Tâm đồng lực cũng giống Tâm đồng lực của phàm phu, có nghĩa là vẫn có những Tâm đồng lực bình thường. Nhưng đối với Tâm đồng lực của bậc Tứ quả (tức là bậc A-la-hán), thì sau này các hoạt động của họ chỉ là Tâm duy tác thôi,

không thể nào là Tâm đồng lực Tham, không thể nào là Tâm đồng lực Sân, không thể nào là Tâm đồng lực Si, không thể nào là Tâm đồng lực Đại thiện gì nữa hết, mà toàn là Đồng lực Duy tác thôi. Thì chúng ta hiểu như vậy.

Như vậy hôm nay cũng vừa hết giờ, đã chia sẻ xong cho quý vị rồi, quý vị hiểu được bao nhiêu thì hiểu nha. Không sao đâu! Mình học dần dần, mỗi lần hiểu thêm một chút, mỗi lần tích lũy thêm một chút. Học đến lúc nào đó thì hiểu, hiểu rồi nghiền ngẫm, nghiền ngẫm là có Trí tư. Từ Trí văn có Trí tư, có Trí tư rồi tu tập nhiều dần dần biết đâu ngày nào đó đủ duyên thành Thánh nhân. Không đủ thì đợi đời sau, có vấn đề gì đâu! Con đường có đi thì có đến, bước được một bước thì hay được một bước, bước được hai bước thì tốt được hai bước, bước được nhiều bước thì càng tốt, chứ có cách nào đâu. Chuyện nào cũng phải có thời gian, không thể nôn nóng được, phải đủ duyên. Bây giờ không có Phật ra đời thì chúng ta phải chấp nhận vậy thôi, cố gắng tu tập. Nghe nhiều đi ha! Rồi tu Thiền để có đầu óc sáng suốt, bởi vì những Thánh đạo này đâu phải dễ mà hiểu được một cách rõ ràng. Nếu hiểu được rõ ràng tức là 'thấy như thật', thì là Thánh nhân rồi, còn bây giờ là phàm phu mà. Chúng ta phàm phu thì cứ ráng, từ từ, không sao.

Hôm nay thời gian cũng hết rồi, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị, chúng ta hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.